

FECON



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016**

Mục lục

FECON 2015

- 04. Thông điệp của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
- 06. Các con số ấn tượng năm 2015
- 08. 10 Thành tựu tiêu biểu năm 2015
- 10. Các chỉ tiêu kinh doanh nổi bật

TỔNG QUAN FECON

- 14. Thông tin chung về Công ty
- 16. Lịch sử phát triển của Công ty
- 18. Hệ thống công ty con và liên kết
- 20. Lĩnh vực kinh doanh và Lĩnh vực đầu tư
- 22. Mô hình Tổ chức nhân sự

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

- 30. Tình hình nhân sự

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 34. Báo cáo của Ban Giám Đốc
- 42. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị
- 52. Báo cáo của Ban Kiểm Soát

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

- 56. Báo cáo Quản trị rủi ro năm 2015

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 60. Báo cáo phát triển bền vững

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 66. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 68. Báo cáo kiểm toán độc lập
- 72. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 73. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 74. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



04
THÔNG ĐIỆP
CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

06
CÁC CON SỐ
ẤN TƯỢNG NĂM 2015

08
10 THÀNH TỰU
TIÊU BIỂU NĂM 2015

10
CÁC CHỈ TIÊU
KINH DOANH NỔI BẬT



Mục tiêu đặt ra
PHẢI CAO HƠN ĐỂ CỐ GẮNG.
 Nó phải nằm ở ranh giới giữa
KHÔNG THỂ & CÓ THỂ
 mới **TẠO ĐỘNG LỰC** cho chính mình.

Chủ tịch HĐQT - PHẠM VIỆT KHOA
 Công ty cổ phần FECON

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi quý Cổ đông, quý vị khách hàng và toàn thể CBCNV Công ty FECON

Với tên gọi mới – Công ty Cổ phần FECON, năm 2016 đã đánh dấu một năm chuyển mình mạnh mẽ, tiếp tục thay đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển, và duy trì mức tăng trưởng ổn định hướng tới mục tiêu chiến lược dài hạn đã đặt ra của Công ty.

Năm 2016, FECON đạt mức doanh thu hợp nhất 2.108 tỷ đồng, tăng trưởng gần 27% so với năm 2015 và đạt 81% so với kế hoạch đề ra. Tuy không đạt được Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận sau thuế đạt 175,6 tỷ đồng tăng trưởng 14% và hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông đã giao phó. Chúng ta cũng chứng kiến những bước tiến vượt bậc của các mảng chiến lược mới như Công trình ngầm với bước đi tiên phong tại các dự án Metro Line đầu tiên tại Việt Nam, mảng hạ tầng với việc dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn tránh TP. Phú Lý – Hà Nam đã chính thức được đưa vào khai thác và thu phí trước 03 tháng, dự án tại thị trường nước ngoài đầu tiên ở Myanmar hoàn thành thắng lợi, đem lại hiệu quả cao và mở ra các cơ hội vươn ra biển lớn.

FECON tiếp tục mở rộng mạnh mẽ chiếm lĩnh và đón đầu các thị trường tiềm năng với sự ra đời của các thành viên mới: Công ty FECON South với nhiệm vụ chiếm lĩnh thị trường phía Nam trong các dự án hạ tầng đô thị; Công ty CP Địa kỹ thuật tiên tiến Raito-FECON (RFI) với mục tiêu nội địa hoá, chuyển giao công nghệ tiên tiến Nhật Bản vào Việt Nam ở lĩnh vực công trình ngầm; Trung tâm nguồn nhân lực FECON với hai sứ mệnh quan trọng là: Đào tạo phát triển lực lượng nội bộ và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các đối tác nước ngoài tại Việt Nam.

Bằng uy tín và chất lượng đã được khẳng định, FECON tiếp tục được các đối tác tin tưởng, giao phó hàng loạt các dự án có vốn ODA, FDI, các dự án trọng điểm quốc gia quy mô lớn trên khắp cả nước như Nhiệt điện Long Phú 1, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Hải Dương, Samsung Bắc Ninh, Samsung TP. Hồ Chí Minh, Nhà máy Bột giấy Quảng Ngãi, Metro Line 1 TP. Hồ Chí Minh, Tổ hợp khách sạn và Casino Nam Hội An.

Bên cạnh những dấu ấn kinh doanh, trong lĩnh vực hợp tác phát triển khoa học công nghệ chuyên ngành, FECON tổ chức thành công Hội nghị quốc tế "GEOTEC HANOI 2016 – Địa kỹ thuật vì sự phát triển hạ tầng bền vững" với quy mô và chất lượng vượt trội so với 2 kỳ trước. GEOTEC HANOI đã khẳng định uy tín và thương hiệu của FECON trên trường quốc tế, giúp FECON nói riêng và ngành địa kỹ thuật Việt Nam nói chung thu hút được nguồn chất xám hàng đầu, đem lại lợi ích lớn về KHCN và Hợp tác quốc tế.

Năm 2017, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng về con người, công nghệ, và quản trị cùng tinh thần đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty, tôi tin tưởng rằng, FECON sẽ tiếp tục giữ vững đà tăng trưởng, hoàn thành mục tiêu doanh thu hợp nhất 2.800 tỷ, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ 180 tỷ trong năm 2017; đồng thời tận dụng cơ hội để bứt phá, tiến gần hơn với mục tiêu trở thành nhóm các doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam vào năm 2020.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty FECON, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước đã sát cánh cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua. Xin cảm ơn sự nỗ lực học hỏi, thái độ làm việc trách nhiệm chuyên nghiệp và hơn hết là tinh thần đoàn kết vì mục tiêu chung của toàn thể cán bộ nhân viên FECON.

Kính chúc quý vị cổ đông, Quý khách hàng và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty năm 2017 thành công nối tiếp thành công!

TM Hội đồng quản trị
 Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHẠM VIỆT KHOA



NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG NĂM 2016

03
ĐƠN VỊ
THÀNH VIÊN
THÀNH LẬP MỚI



27%
TĂNG TRƯỞNG
DOANH THU



477,2
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



2.108
TỶ ĐỒNG
DOANH THU



1.898
NHÂN VIÊN



16
ĐƠN VỊ
THÀNH VIÊN



175,6
TỶ ĐỒNG LỢI
NHUẬN SAU THUẾ
TĂNG 14%



10 THÀNH TỰU TIÊU BIỂU NĂM 2016

1 TĂNG TRƯỞNG DOANH THU 27%, CÁN MỐC TRÊN 2000 TỶ ĐỒNG

► Năm 2016 đã đánh dấu sự tăng trưởng mạnh mẽ của FECON bằng việc trúng thầu hàng loạt các dự án lớn như: Dự án casino tỷ đô tại Hội An, Nhà máy giấy Quảng Ngãi, Nhà máy LG Display Hải Phòng, Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1... Tính đến cuối năm, sản lượng của cả hệ thống đạt gần 3.000 tỷ đồng, doanh thu đạt 2.108 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 175,6 tỷ đồng. Trong năm 2017 sắp tới, BLĐ FECON, đặc biệt là Ban điều hành đã cam kết mạnh mẽ, nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu tăng trưởng cao hơn năm 2016, tiếp tục đưa FECON chinh phục những tầm cao mới.



4 NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CỦA LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TOÀN HỆ THỐNG

► Trong điều kiện yêu cầu ngày càng cao của thị trường, bên cạnh một chiến lược kinh doanh đúng đắn và nhất quán của toàn hệ thống, đội ngũ lãnh đạo, quản lý được đặc biệt coi trọng và yêu cầu cao về năng lực quản trị chuyên nghiệp. Chiến dịch "Lãnh đạo và thay đổi" đã được phát động ngay từ đầu năm và điểm nhấn là sự kiện Manager Summit diễn ra vào tháng 6/2016 với sự tham gia của 135 lãnh đạo, quản lý trên toàn hệ thống. Trong 3 buổi làm việc, hội nghị đã đưa ra thảo luận các vấn đề cấp thiết đang còn tồn tại trong đội ngũ chủ chốt này, đồng thời nhấn mạnh vai trò của mỗi lãnh đạo, quản lý trong việc nhận thức đúng đắn hơn về Tâm thế để triển khai các mục tiêu chiến lược của công ty.



3 ĐỘT PHÁ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH DOANH

► Với việc bổ nhiệm 4 Phó Tổng giám đốc phụ trách 4 mảng kinh doanh cốt lõi, 4 Ban dự án và thay đổi Giám đốc FECON Hạ tầng, năm 2016, FECON đã tạo nên 1 nền tảng quản trị mới, tập trung cho mục tiêu phát triển kinh doanh theo các mảng chiến lược. Sự thay đổi này nhằm phân quyền rõ hơn cho từng vị trí lãnh đạo trong công tác phát triển kinh doanh và quản lý dự án để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng bền vững; bắt kịp với những thay đổi trên thị trường, thúc đẩy kinh doanh phát triển mạnh mẽ.

Bên cạnh đó, trong năm 2016, Phòng Cung ứng cũng được tái cơ cấu nhằm phát triển mạng lưới nhà cung cấp, đảm bảo luôn sẵn sàng nguồn lực để phục vụ kịp thời các dự án lớn với chi phí thấp nhất. Ban quản lý chi phí dòng tiền cũng được thành lập nhằm tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy dòng tiền của từng dự án, từ khâu chuẩn bị đến khi kết thúc thi công và thu hồi công nợ.



2 THÀNH LẬP THÊM 3 ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN ĐỂ TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

► Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển kinh doanh theo chiều rộng và chiều sâu, năm 2016, FECON đã thành lập Công ty FECON South để chiếm lĩnh thị trường phía Nam trong các dự án hạ tầng đô thị đang được phát triển mạnh mẽ ở khu vực kinh tế năng động này; thành lập Công ty CP Địa kỹ thuật tiên tiến Raito-FECON (RFI) với mục tiêu nội địa hoá, chuyển giao công nghệ tiên tiến Nhật Bản vào Việt Nam ở lĩnh vực công trình ngầm; thành lập Trung tâm nguồn nhân lực FECON với hai sứ mệnh quan trọng là: Đào tạo phát triển cho lực lượng lãnh đạo, quản lý và CBCNV trên toàn hệ thống, đồng thời cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho các đối tác nước ngoài tại Việt Nam.

7 DỰ ÁN ĐẦU TIÊN TẠI NƯỚC NGOÀI HOÀN THÀNH - CƠ HỘI PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI RỘNG MỞ

► Sau hơn 2 tháng chuẩn bị và gần 6 tháng thi công, gói thầu xử lý nền cho dự án Mở rộng cảng quốc tế Thilawa của Myanmar đã hoàn thành, mang lại cho FECON Rainbow hơn 40 tỷ đồng doanh thu và gần 10 tỷ đồng lợi nhuận. Đây là dự án đầu tiên của FECON tại Myanmar và cũng là bước đệm quan trọng trong mục tiêu mở rộng thị trường ra nước ngoài, đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam Á. Trong năm 2017, bên cạnh các gói thầu mới sẽ triển khai tại dự án mở rộng cảng Thilawa, FECON Rainbow đang tiếp cận một số dự án tại Myanmar và Singapore với nhiều tín hiệu khả quan.



5 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC LAN TỎA TÍCH CỰC

► Năm 2016, FECON chính thức đưa Bộ Quy tắc ứng xử vào thực tế bằng một loạt các hành động cụ thể như: khảo sát, báo cáo và xây dựng các chiến dịch hành động... Trong đó, giá trị Cầu thị Hướng thượng được ưu tiên Golive với chiến dịch "Tôi nói - Lãnh đạo lắng nghe", chiến dịch "Lời cảm ơn" với đồng nghiệp, đối tác... Kết quả bước đầu đã thu hút sự chú ý và hưởng ứng từ đông đảo CBCNV trên toàn hệ thống, thúc đẩy môi trường làm việc tích cực. Văn hóa doanh nghiệp tốt đẹp của FECON với 5 GTCL sẽ tiếp tục được lan tỏa mạnh mẽ tới hơn 1.800 người FECON trong năm 2017.

8 TIẾN BƯỚC MẠNH MẼ TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

► Trong năm 2016, FECON đã có những bước tiến quan trọng cho hoạt động phát triển dự án bằng việc tiến hành nghiên cứu 5 dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, 2 dự án Xử lý rác thải đô thị, 3 dự án về điện mặt trời cùng các đối tác nước ngoài. Với chiến lược huy động những nguồn lực mạnh về tài chính, tiên tiến về công nghệ để có thể nhanh chóng triển khai đầu tư, FECON cùng đối tác hướng đến các dự án có hiệu quả cao trong các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu nhằm mục tiêu tăng trưởng bền vững và đóng góp thiết thực nâng cao chất lượng cuộc sống dân sinh.



6 BOT PHỦ LÝ VỀ ĐÍCH TRƯỚC TIẾN ĐỘ VÀ BẮT ĐẦU VẬN HÀNH KHAI THÁC

► Ngày 24/11/2016, dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn tránh TP. Phủ Lý - Hà Nam đã chính thức được đưa vào khai thác với mức thu phí giảm từ 25-30% - thấp nhất so với các trạm trên tuyến QL1. Được khởi công từ tháng 10/2014, đây là dự án hạ tầng giao thông đầu tiên FECON đầu tư và trực tiếp thực hiện. Sau hơn 25 tháng thi công, công trình BOT Phủ Lý đã hoàn thành vượt tiến độ, về đích trước 3 tháng so với kế hoạch đề ra. Dự án chính là bước khởi đầu lý tưởng để FECON tiếp tục tự tin khẳng định mình trong các dự án đầu tư hạ tầng tiếp theo.



9 HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN KHCN ĐẠT ĐƯỢC DẤU ẤN QUAN TRỌNG

► Năm 2016, các hoạt động nghiên cứu phát triển KHCN đã được FECON triển khai liên tục và hiệu quả như: Sáng kiến cải tiến, nghiên cứu các đề tài khoa học và tổ chức Hội nghị Quốc tế GEOTEC HANOI 2016. Liên quan đến lĩnh vực năng lượng mặt trời, năm vừa qua, FECON đã phát động cuộc thi Solar Power Contest - "giải pháp kỹ thuật cho kết cấu giàn đỡ pin mặt trời trên hồ" và thu hút được sự quan tâm của các kỹ sư trên toàn hệ thống. Nhiều ý tưởng độc đáo, có tính ứng dụng cao với thiết kế tận dụng những nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường đã được gửi về Ban tổ chức. Bên cạnh đó, phong trào sáng kiến cải tiến cũng đã nhận được 128 ý tưởng gửi về HĐKH, trong đó có 100 ý tưởng đến từ FECON Mining. 12 ý tưởng có thể ứng dụng vào thực tế công việc để tăng năng suất, chất lượng đã được lựa chọn vào vòng chung khảo.

GEOTEC HANOI 2016 đã thành công rực rỡ với số lượng người tham dự kỷ lục lên đến 600 người từ 31 quốc gia, 5 bài giảng quan trọng của 5 nhà khoa học hàng đầu đến từ 4 châu lục cùng với sự tham gia của 85 nhóm tác giả, xuất bản cuốn tuyển tập trên 1200 trang bao gồm 145 bài tham luận, mang lại lợi ích to lớn về nghiên cứu khoa học. Hội nghị đã phần nào khẳng định uy tín và thương hiệu của FECON trên trường quốc tế.



10 HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐỒNG MANG Ý NGHĨA NHÂN VĂN VÀ THỨC TIẾN CAO

► FECON luôn giữ gìn và phát huy truyền thống vì cộng đồng và coi đó là "sứ mệnh" của mình. Năm 2016, công ty tham gia tích cực các hoạt động xã hội thường niên như: Các chương trình thăm khám sức khỏe và cấp phát thuốc cho người cao tuổi; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó và các hoạt động theo sự kiện như: quyên góp xây dựng điểm trường vùng cao tại Hà Giang và ủng hộ đồng bào miền Trung trong đợt lụt lịch sử vào tháng 9...

FECON vẫn tiếp tục đồng hành với các chương trình mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế như: Cùng Liên Đoàn Võ cổ Truyền Việt Nam tổ chức thành công Giải vô địch thế giới Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ nhất tại TPHCM, tham gia chương trình Khởi nghiệp quốc gia do VCCI tổ chức, tham gia Hội thảo quốc gia về ATGT do báo Nhân Dân tổ chức... Những hoạt động này thể hiện tính nhân văn và tinh thần xuyên suốt của FECON, hướng tới mục tiêu ích nước, lợi nhà phù hợp với các giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh của công ty.



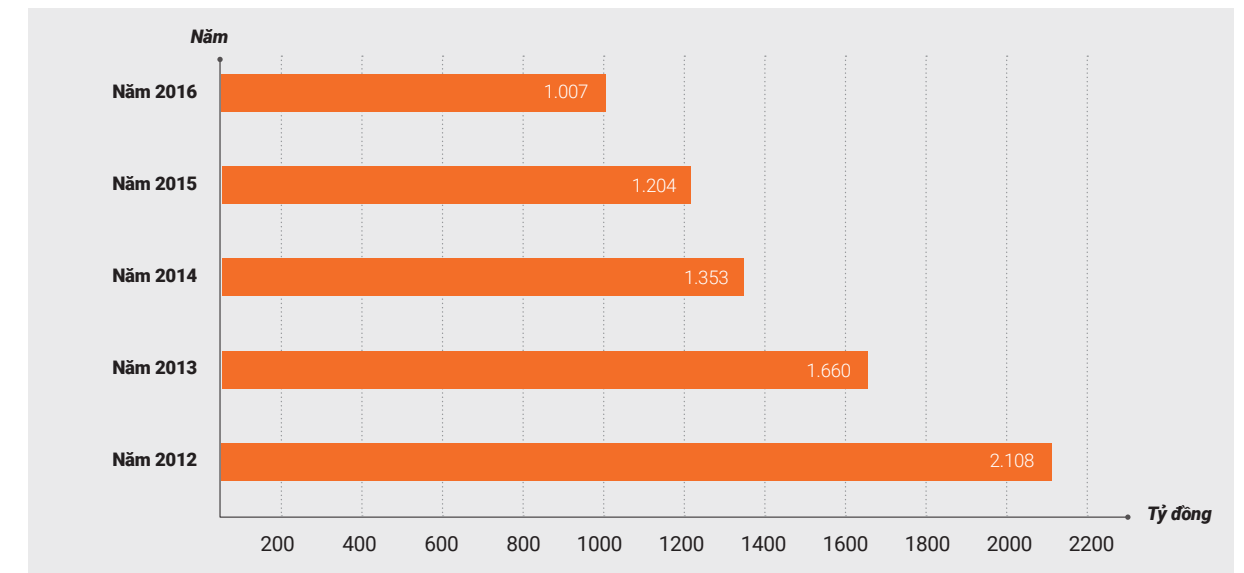
CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH NỔI BẬT

KẾT QUẢ HKKD	2012	2013	2014	2015	2016	TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN (%)
Doanh thu	1.007	1.204	1.353	1.660	2.108	20%
Lợi nhuận gộp	262	204	256	289	333	6%
Lợi nhuận trước thuế	127	149	169	188	210	13%
Lợi nhuận sau thuế	100	116	135	155	176	15%
Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ	94	102	130	141	155	13%

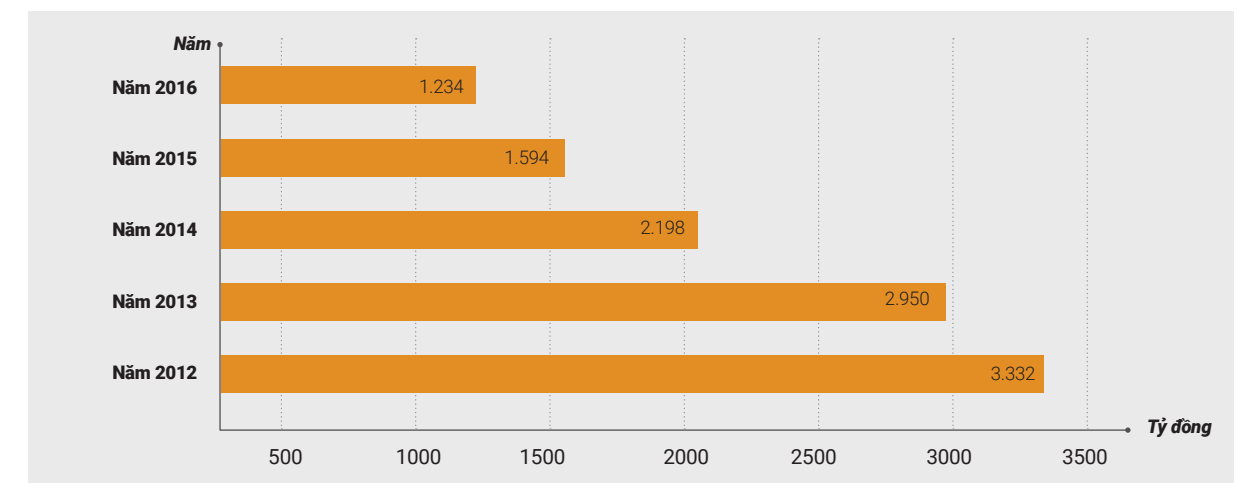
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2012	2013	2014	2015	2016	TĂNG TRƯỞNG BÌNH QUÂN (%)
Tổng tài sản	1.234	1.594	2.198	2.950	3.332	28%
Tài sản ngắn hạn	717	1.167	1.411	1.957	2.246	33%
Tài sản dài hạn	517	427	787	992	1.086	20%
Nợ ngắn hạn	579	849	1.032	1.295	1.283	22%
Nợ dài hạn	169	47	369	658	815	48%
Vốn chủ sở hữu	486	698	797	995	1.234	26%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	122	82	63	219	263	21%

CÁC CHỈ SỐ CHÍNH	2012	2013	2014	2015	2016
Tỷ lệ lợi nhuận					
Doanh thu/ Tổng tài sản	82%	76%	62%	56%	63%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	26%	17%	19%	17%	16%
EBIT/ Doanh thu	9,2%	10,9%	10,4%	15,0%	14,0%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	12,6%	12,4%	12,5%	11,3%	10%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	9,9%	9,7%	9,9%	9,3%	8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	20,6%	16,6%	16,9%	15,5%	14,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	8%	7%	6%	5,2%	5%
Thanh khoản					
Tỷ lệ thanh toán hiện hành	1,24	1,38	1,37	1,51	1,75
Tỷ lệ thanh toán nhanh	0,82	1,24	1,22	1,21	1,50
Đòn bẩy tài chính					
Nợ/ VCSH	1,54	1,28	1,76	1,96	1,70
Tổng tài sản/VCSH	2,54	2,28	2,76	2,96	2,70

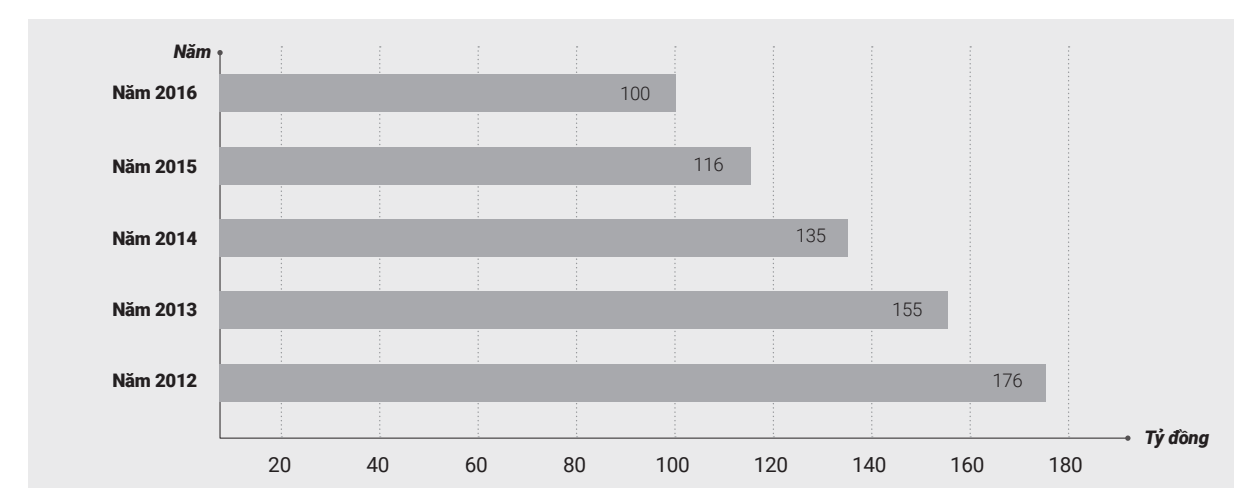
Doanh thu (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



PHẦN
02 ▶

TỔNG QUAN FECON

14
THÔNG TIN CHUNG
VỀ CÔNG TY

16
LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN
CỦA CÔNG TY

18
HỆ THỐNG CÔNG TY CON
VÀ LIÊN KẾT

20
LĨNH VỰC KINH DOANH
VÀ LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

22
MÔ HÌNH
TỔ CHỨC NHÂN SỰ

NĂM 2016 FECON ĐÃ THÀNH LẬP THÊM 3 ĐƠN VỊ
THÀNH VIÊN ĐỂ TỪNG BƯỚC HIỆN THỰC HÓA MỤC
TIÊU CHIẾN LƯỢC.



FECON

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Tên tiếng Anh: FECON CORPORATION

Tên viết tắt: FECON

Giấy đăng ký kinh doanh: Số 01015022599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/6/2004

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, Phạm Hùng, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 04 62690481

Email: info@FECON.com.vn

Website: www.FECON.com.vn

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần FECON là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình, trong đó tập trung vào chuyên ngành sâu là nền móng và công trình ngầm.

Thành lập ngày 18/6/2004 từ một nhóm các kỹ sư và chuyên gia đầu ngành về xử lý và thi công nền móng công trình, có tâm huyết với nghề, với sự năng động sáng tạo và kết hợp với đội ngũ công nhân lành nghề, hệ thống thiết bị đồng bộ với những công nghệ hiện đại, đến nay FECON đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực nền móng công trình tại Việt Nam. Mục tiêu, tới năm 2020, FECON sẽ trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam.



TẦM NHÌN- SỨ MỆNH

Tầm nhìn 2020

Công ty cổ phần FECON trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam

Sứ mệnh FECON

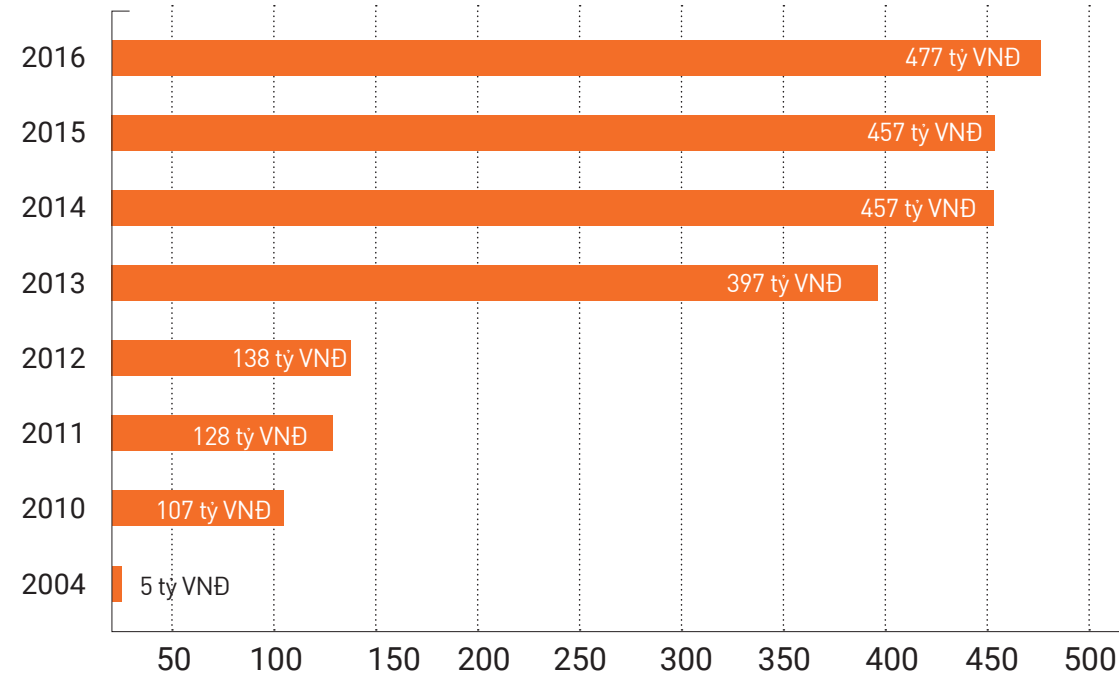
Sứ mệnh của Công ty cổ phần FECON là phát triển các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật nền móng, công trình ngầm và phát triển

hạ tầng nhằm mang lại giải pháp tối ưu cả về kỹ thuật và kinh tế cho các công trình hạ tầng, đóng góp thiết thực cho phát triển bền vững nền kinh tế nước nhà.

TRIẾT LÝ KINH DOANH FECON

- Mọi hoạt động của Công ty đều hướng tới mục tiêu dài hạn là: ích nước – lợi nhà;
- Mọi sản phẩm và dịch vụ dù là lớn hay nhỏ luôn làm thỏa mãn khách hàng;
- Chất lượng, hiệu quả, đúng hạn để khắc ghi ấn tượng “Chuyên nghiệp” trong tâm thức của khách hàng;
- Tài sản quan trọng nhất của Công ty là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập;
- Văn hoá doanh nghiệp là niềm tự hào của nhân viên và niềm tin của cộng đồng;
- Học tập, rèn luyện không ngừng để đổi mới và thích nghi là trách nhiệm của Công ty và của mỗi thành viên FECON.

▶ TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ



THÁNG 6
2004

- FECON được thành lập bởi nhóm các kỹ sư và chuyên gia đầu ngành

2008

- Đưa dây chuyền 01 nhà máy coker FECON Hà Nam công suất 3.000 m dài coker/ngày vào hoạt động

2009

- Thành lập Công ty CP Xử lý nền FECON - Shanghai Harbor

2010

- Thành lập Viện Nền móng và Công trình ngầm FECON

2011

- Đưa dây chuyền 02 nhà máy coker FECON Hà Nam công suất 5.000 m dài coker/ngày vào hoạt động
- Thành lập Công ty Cổ phần FECON Militec

LỊCH SỬ PHÁT

2012

- Niêm yết trên Sở GDCK HCM. Mã CK: FCN
- Là thành viên Hiệp hội Hầm và Không gian ngầm thế giới

2013

- Thành lập FECON Nghi Sơn đáp ứng thị trường miền Trung
- Mua mỏ đá Hải Đăng - Thanh Hóa

2014

- Đầu tư chiến lược vào các công ty hàng đầu về hạ tầng là TEDI, CIENCOT
- Góp vốn triển khai dự án BOT Quốc lộ 1 - Đoạn tránh TP Phú Lý
- Triển khai hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp SAP - ERP
- Nhận được đầu tư chiến lược của DBJ, tạo đà mở rộng cho sự hợp tác Quốc tế trên thị trường vốn

2015

- Nâng tỷ lệ sở hữu lên 51% và hợp nhất Công ty CP Hạ tầng FECON
- Thành lập 4 công ty mới:
 - + Công ty CP FECON - BMT
 - + Công ty CP cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto - FECON - Hassyu
 - + Công ty CP xây dựng nền móng FECON - Rainbow (Myanmar)
- Công ty CP nông nghiệp thông minh FECON

2016

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần FECON
- Thành lập 2 công ty mới:
 - + Công ty cổ phần FECON South
 - + Công ty cổ phần địa kỹ thuật tiên tiến Raito FECON (RFI)
- Dự án đầu tư - thi công hạ tầng đầu tiên - BOT Phú Lý đi vào khai thác và thu phí

TRIỂN CÔNG TY

▶ HỆ THỐNG CÔNG TY CON VÀ LIÊN KẾT

STT	CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
1	Viện nền móng và công trình ngầm	Hà Nội	26	100%	51	2,4
2	Công ty CP Xử lý Nền FECON - Shanghai Harbour	Hà Nội	103	51,2%	158	14,4
3	Công ty cổ phần FECON Miltec	Long An	21	50,2%	37	0
4	Trường THPT Ý Yên	Nam Định	5	67,7%	1,6	0,26
5	Công ty CP công trình ngầm FECON	Hà Nội	51,5	69,9%	85	3,7
6	Công ty cổ phần hạ tầng FECON	Hà Nội	375	35,86%	258	2,4
7	Công ty Cổ phần FECON South	Hà Nội	15,8	88,88%	64,5	0,66
8	Công ty CP Xây dựng nền móng FECON - Rainbow (Yangon, Myanmar)	Myanmar	4,5	7,5%	32	11

STT	CÔNG TY LIÊN KẾT	ĐỊA CHỈ	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU	DOANH THU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Hà Nội	410	36,06%	693	40,9
2	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải	Hà Nội	125	30,11%	890	58,7

▶ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN KHÁC:

- Công ty CP FECON Nghi Sơn
- Công ty CP Khoáng sản Hải Đăng
- Công ty CP Đầu tư Hạ tầng FCC
- Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng FECON
- Công ty CP cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH)
- Công ty CP Nông nghiệp thông minh FECON FARM
- Công ty CP Xây dựng nền móng FECON - Rainbow (Yangon, Myanmar)
- Trung tâm nguồn nhân lực
- VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh

▶ GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

1 VIỆN NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM
Được thành lập tháng 2/2010, Viện nền móng và Công trình ngầm là viện nghiên cứu đầu tiên trong một doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam. Nhiệm vụ của Viện là thực hiện các hoạt động khảo sát, thí nghiệm, thiết kế nền móng và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công trình tiên tiến nhất trong lĩnh vực nền móng, công trình ngầm và phát triển hạ tầng nhằm định hướng về công nghệ cho sự phát triển nhanh và bền vững của hệ thống FECON.

2 CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN FECON-SHANGHAI HARBOUR (FECON GH)
Công ty Cổ phần Xử lý Nền FECON SHANGHAI HARBOUR (gọi tắt là FECON GH) được thành lập tháng 9/2009 là kết quả của sự hợp tác quốc tế, sự

kế thừa và phát huy kinh nghiệm và năng lực đã được khẳng định về nghiên cứu ứng dụng mới trong xử lý nền đất yếu của các công ty mẹ luôn đi đầu trong lĩnh vực này tại Việt Nam và Trung Quốc, đó là Công ty Cổ phần FECON, Việt Nam và Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Shanghai GeoHarbour, Trung Quốc.

3 CÔNG TY CỔ PHẦN FECON MILTEC
Công ty cổ phần FECON Miltec được thành lập vào tháng 11/2011 trên cơ sở hợp tác giữa Công ty Cổ Phần FECON (Việt Nam) và Công ty Chikami Miltec Inc. (Nhật Bản). Với dây chuyền sản xuất bậc thềm có công suất 3,5 triệu m/tháng. FECON Miltec đảm bảo cung cấp các sản phẩm bậc thềm theo tiêu chuẩn Nhật Bản và quốc tế phục vụ cho hoạt động xử lý nền đất yếu của FECON cũng như cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

4 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON (FECON MINING)
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON được thành lập năm 2007 với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực mang thương hiệu FECON Pile, các sản phẩm bê tông chất lượng cao và khai thác khoáng sản cung cấp nguyên vật liệu xây dựng. Đến nay, FECON Mining đã trở thành nhóm các công ty hàng đầu về sản xuất các sản phẩm bê tông dự ứng lực và khai khoáng tại khu vực phía Bắc. Công ty FECON Mining bao gồm công ty mẹ trụ sở tại Kim Bảng, Hà Nam và hai đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn và Công ty Cổ phần khoáng sản FECON Hải Đăng tại Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

4A CÔNG TY CỔ PHẦN FECON NGHI SƠN
Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn là đơn vị thành viên của FECON Mining, được thành lập tháng 5/2013 tại khu kinh tế Nghi Sơn, Tỉnh Gia, Thanh Hóa. Với dây chuyền sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực D500-D8000 có công suất 4000m/ngày, mục tiêu của FECON Nghi Sơn là cung cấp sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và thị trường Lào.

4B CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN FECON HẢI ĐĂNG
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng là đơn vị thành viên của FECON Mining, trụ sở tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Công ty Khoáng sản FECON Hải Đăng sở hữu và khai thác các mỏ đá chất lượng cao tại Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An và mỏ cát tại Hà Nội, Hà Nam để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất cọc bê tông dự ứng lực và cung cấp nguyên vật liệu xây dựng ra thị trường.

5 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NGẦM FECON (FECON UCC)
Công ty cổ phần công trình ngầm FECON (FECON UCC) thành lập ngày 24/12/2014 với sự tham gia của các đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam và Nhật Bản, là công ty chuyên về thi công xây dựng công trình ngầm tại khu vực đô thị như thi công công trình hầm Metro, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền đất yếu trong thi công công trình ngầm bằng các công nghệ đặc biệt như Jet Grouting, Chemical Grouting, TAM Grouting.

5A CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA KỸ THUẬT TIÊN TIẾN RAITO FECON (RFI)
Công ty Cổ phần Địa kỹ thuật tiên tiến RAITO - FECON (RFI) được thành lập vào tháng 9/2016, dựa trên thỏa thuận hợp tác giữa Công ty cổ phần FECON và Công ty Raito Kogyo (Nhật Bản). Công ty RFI hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xử lý nền bằng phương pháp khoan phụt vữa áp lực cao đường kính lớn và khoan phụt hoá chất, gia cố chống thấm cho công trình.

6 CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG FECON (FCI)
Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON được thành lập vào tháng 12/2013 với mục đích nắm bắt

và đón đầu các cơ hội đầu tư về hạ tầng. FCI hoạt động trong lĩnh vực chính là: Phát triển dự án đầu tư hạ tầng; Thi công các dự án hạ tầng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật...

6A CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG FCC
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC được thành lập trên cơ sở liên kết vốn giữa 3 công ty: Công ty Cổ phần FECON, Công ty cổ phần xây dựng Cotec (COTECCONS) và Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 (CIENCO1) nhằm tận dụng thế mạnh, năng lực cũng như kinh nghiệm của 3 đơn vị trong việc triển khai xây dựng các dự án về hạ tầng để thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng theo hình thức PPP, BOT, BT...

7 CÔNG TY CỔ PHẦN FECON SOUTH
Công ty Cổ phần FECON South được thành lập vào tháng 6/2016 với lĩnh vực hoạt động chủ yếu là thiết kế và thi công các giải pháp nền, móng và hạ tầng. Việc thành lập FECON South khẳng định quyết tâm của ban lãnh đạo công ty trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư và mở rộng thị trường phía Nam.

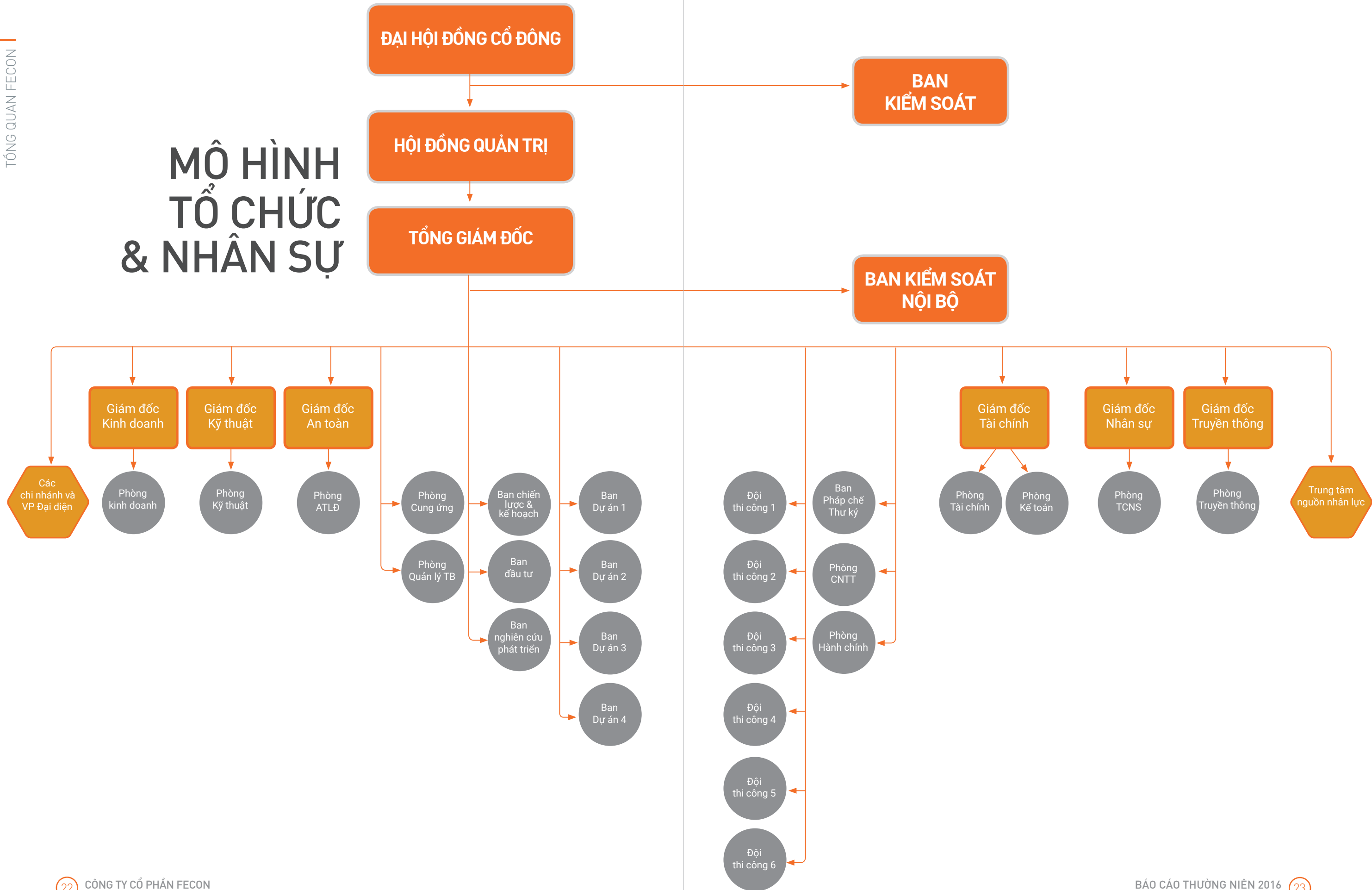
8 CÔNG TY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG FECON - RAINBOW (YANGON, MYANMAR)
Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng FECON Rainbow được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa 2 công ty: Công ty Cổ phần FECON và Công ty TNHH Xây dựng Super Rainbow (Myanmar) để thực hiện các công việc liên quan đến khảo sát địa chất, xử lý nền móng, thi công cọc & dịch vụ thiết kế, đón đầu các cơ hội trong lĩnh vực xây dựng tại thị trường Myanmar.

9 CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ THIẾT BỊ XÂY DỰNG KANAMOTO FECON HASSYU (KFH)
Công ty cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH) là công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, được thành lập vào tháng 6/2015 trên cơ sở hợp tác của ba doanh nghiệp: Tập đoàn Kanamoto (Nhật Bản), Công ty Cổ phần FECON và Công ty Cổ phần Hasyu Việt Nam. Sở hữu hệ thống thiết bị đa dạng, hiện đại cùng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia kỹ thuật trình độ cao, chuyên nghiệp, công ty KFH phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu, là lựa chọn số 1 cho các nhà thầu tại Việt Nam.

10 CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH FECON FARM
Công ty CP Nông nghiệp thông minh FECON được thành lập ngày 18/12/2015 chuyên về lĩnh vực nông nghiệp. Mục tiêu công ty mở ra nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản Việt Nam đạt các tiêu chuẩn quốc tế về xuất khẩu, đồng thời đáp ứng một phần nhu cầu sạch trong nước và xuất khẩu. Xây dựng thương hiệu FECON FARM là thương hiệu hàng nông sản chất lượng xuất khẩu đặc thù về một số mặt hàng. Góp phần nâng cao chất lượng thực phẩm cung cấp cho Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống FECON.



MÔ HÌNH TỔ CHỨC & NHÂN SỰ





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1 PHẠM VIỆT KHOA

Chủ tịch HĐQT

Ông là người sáng lập, đặt nền móng và xây dựng chiến lược phát triển của FECON. Tốt nghiệp Thạc sĩ Ngành Cơ học đất, Nền móng, Công trình ngầm, ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành thi công xử lý nền móng công trình. Ông từng trải qua một loạt các vị trí quan trọng tại các Tổng công ty Nhà nước như Licogi, TEDI trước khi thành lập FECON và phát triển Công ty đến ngày hôm nay. Năm 2014, Ông được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam (giải thưởng Sao Đỏ).

2 HÀ THẾ PHƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Tốt nghiệp Kỹ sư Công nghệ thông tin Đại học Bách Khoa Hà Nội, là thành viên trong nhóm sáng lập FECON, Ông hiện đang giữ chức vụ phó chủ tịch HĐQT Công ty. Ngoài việc góp phần phát triển thương hiệu FECON trong lĩnh vực thi công xử lý nền móng, ông đóng vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng và phát triển mảng sản xuất cọc ly tâm dự ứng lực - một cột trụ chính trong lĩnh vực kinh doanh của FECON. Ông hiện đang đồng thời nắm giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON (FCM).

3 HÀ THẾ LỘNG

Ủy viên HĐQT

Cùng với nhóm sáng lập Công ty, Ông đảm nhiệm vai trò quan trọng trong việc phát triển FECON từ những ngày đầu thành lập và đặc biệt đóng vai trò quan trọng trong mảng sản xuất cọc, tạo nên thương hiệu FECON Pile trên thị trường, được khách hàng trong và ngoài nước ghi nhận. Ông đã trải qua hàng loạt các vị trí quan trọng tại FECON như Giám đốc sản xuất, Giám đốc Công ty TNHH Cọc bê tông dự ứng lực FECON và hiện đang đồng thời giữ vị trí Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản FECON (FCM).

4 TRẦN TRỌNG THẮNG

Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông có bề dày trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành xử lý thi công nền móng công trình. Tốt nghiệp Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Ông là thành viên sáng lập Công ty, là người góp phần quan trọng trong công tác quản lý thiết bị, phát triển năng lực thi công của FECON. Sau 1 năm ở vai trò Quyền Tổng Giám Đốc, tháng 6/2015 ông chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5 PHẠM QUỐC HÙNG

Ủy viên HĐQT - Phó TGD

Tốt nghiệp kỹ sư xây dựng Đại học kiến trúc Hà Nội và thạc sĩ quản lý dự án học viện công nghệ Châu Á (AIT). Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, nền móng, tham gia nhiều dự án trọng điểm quốc gia với các đối tác nước ngoài. Ông có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực kỹ thuật và năng lực thi công của FECON. Hiện ông là Phó tổng giám đốc phụ trách mảng thi công cọc khoan nhồi - công trình ngầm của công ty.

6 SATOSHI TAKANO

Ủy viên HĐQT

Ông là đại diện của quỹ Japan South East Asia Growth Fund L.P., thành viên của Ngân hàng Phát triển Nhật Bản DBJ. Ông có trên 20 năm kinh nghiệm đầu tư tài chính trên thị trường Việt Nam, và hiện đang là Phó Trưởng đại diện của VPĐD World Link Japan, Inc. tại TP. Hồ Chí Minh.

7 HÀ CỬU LONG

Ủy viên HĐQT

Tốt nghiệp cử nhân Dược Đại học Dược Hà Nội, Ông là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thương mại dược phẩm Nam An từ năm 2003 đến nay. Ông tham gia Thành viên Ban kiểm soát FECON từ khi công ty thành lập (năm 2004) cho đến năm 2012 và tham gia HĐQT Công ty từ năm 2013 đến nay. Với kinh nghiệm quản trị điều hành, Ông đã đóng góp rất nhiều trong công tác quản trị, kiểm soát, cũng như chiến lược phát triển của Công ty từ những ngày đầu thành lập.

8 NGUYỄN QUANG HẢI

Ủy viên HĐQT

Tham gia công ty từ ngày đầu, Ông giữ chức vụ Thành viên HĐQT từ năm 2004 đến nay. Với kinh nghiệm quản trị điều hành, sự am hiểu và gắn bó với Công ty, Ông tham gia sâu sắc và có vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát, cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

9 PHÙNG TIẾN TRUNG

Ủy viên HĐQT

Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành xây dựng, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn xây dựng tại Việt Nam. Ông hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế kết cấu 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC), đồng thời là thành viên HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON. Ông là Trưởng Ban Kiểm soát Công ty FECON từ ngày đầu thành lập cho đến năm 2014. Năm 2015, ông tham gia HĐQT Công ty.



TRẦN TRỌNG THẮNG
Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Ông có bề dày trên 20 năm kinh nghiệm trong ngành xử lý thi công nền móng công trình. Tốt nghiệp Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Ông là thành viên sáng lập Công ty, là người góp phần quan trọng trong công tác quản lý thiết bị, phát triển năng lực thi công của FECON. Sau 1 năm ở vai trò Quyền Tổng Giám Đốc, tháng 6/2015 ông chính thức được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



PHẠM QUỐC HÙNG
Ủy viên HĐQT - Phó TGĐ

Tốt nghiệp kỹ sư xây dựng Đại học kiến trúc Hà Nội và thạc sỹ quản lý dự án học viện công nghệ Châu Á (AIT). Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng, nền móng, tham gia nhiều dự án trọng điểm quốc gia với các đối tác nước ngoài. Ông có vai trò quan trọng việc phát triển năng lực kỹ thuật và năng lực thi công của FECON. Hiện ông là Phó tổng giám đốc phụ trách mảng thi công cọc khoan nhồi - công trình ngầm của công ty.



TẠ CÔNG THANH VINH
Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp chuyên ngành Thạc sỹ địa kỹ thuật, ông gặt hái được thành công tại nhiều dự án quan trọng của đơn vị hàng đầu thế giới về xử lý nền móng Menard trước khi gia nhập FECON từ năm 2013. Ông hiện tại đang giữ vị trí Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc FECON South - đơn vị quan trọng để kết nối, mở rộng và phát triển thị trường phía Nam.

BAN ĐIỀU HÀNH



MUÔN VĂN CHIẾN
Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp chuyên ngành cầu hầm, trường ĐH Giao thông vận tải, ông có hơn 20 năm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng và đảm nhiệm qua nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao tại các doanh nghiệp xây dựng lớn tại Việt Nam. Hiện Ông đang đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc phụ trách mảng hạ tầng đồng thời là Giám đốc công ty FCC và FCI.



NGUYỄN HỒNG LUYỆN
Phó Tổng giám đốc

Tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý dự án - Đại học Salford, Vương quốc Anh, Ông có kinh nghiệm trên 15 trong lĩnh vực thi công và xây dựng tại Việt Nam. Gia nhập FECON từ năm 2010, hiện tại Ông đảm nhiệm vị trí Phó tổng giám đốc phụ trách các dự án thi công móng cọc cho công ty.



HURUO ISHIGURO
Giám đốc Marketing

Tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư Hạ Tầng tại Nhật Bản, Ông có trên 30 năm kinh nghiệm phát triển dự án xây dựng hạ tầng tại nhiều dự án lớn tại Nhật Bản và các nước Đông Nam Á. Với vai trò là Giám đốc Marketing đồng thời là Giám đốc Công ty FECON Rainbow tại Myanmar, Ông có đóng góp đáng kể trong việc phát triển các dự án, mang lại các khách hàng mới cho Công ty, đặc biệt là các đối tác nước ngoài.



NGUYỄN VĂN THANH
Giám đốc Kinh doanh

Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ sư xây dựng, Ông có trên 10 năm kinh nghiệm trong mảng quản lý và triển khai các dự án xây dựng tại Việt Nam đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài. Gia nhập FECON từ năm 2011, ông giữ vị trí Giám đốc kinh doanh, đóng góp quan trọng vào sự phát triển doanh nghiệp, tăng trưởng khách hàng và năng lực kinh doanh của FECON trong 5 năm trở lại đây.



TRỊNH VIẾT LINH
Giám đốc Kỹ thuật

Tốt nghiệp Thạc sỹ Kỹ thuật chuyên ngành Địa chất công trình - Địa kỹ thuật, - Đại học Mỏ địa chất Hà Nội, Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực địa kỹ thuật xây dựng, từ các vị trí khảo sát, thiết kế, giám sát thi công đến quản lý kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng tại Việt Nam.



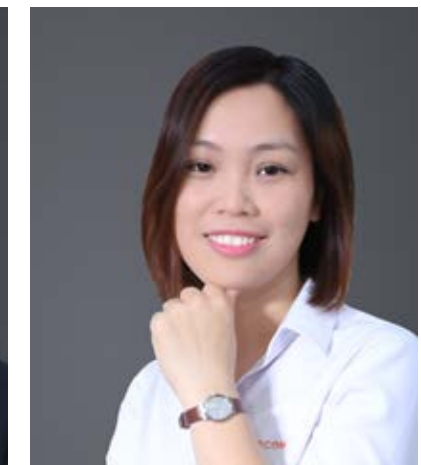
TRẦN DIỆU THÚY
Giám đốc Nhân sự

Tốt nghiệp Khoa Luật - Đại học Quốc Gia (năm 2001), là Luật sư thuộc đoàn Luật sư Hà Nội, Bà có trên 15 năm kinh nghiệm trong vai trò quản lý, tư vấn về pháp lý, quản trị doanh nghiệp và quản trị nguồn nhân sự tại các đơn vị và Tập đoàn lớn: Tập đoàn HiPT, Tập đoàn Công Nghệ CMC...trước khi gia nhập FECON từ tháng 4/2016. Hiện Bà đảm nhận vị trí Giám Đốc Nhân sự tại FECON.



NGUYỄN ANH TUẤN
Giám đốc Tài chính

Tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng - Trường Monash University (Melbourne- Australia), cử nhân Kế toán - ĐH Oxford Brookes (Vương quốc Anh) và là hội viên hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc ACCA, Ông có trên 20 kinh nghiệm quản trị tài chính - kế toán tại các công ty đa quốc gia và các tập đoàn tư nhân hàng đầu như: Taisei Corporation, Tiberon Minerals, Sun Group, TNG Holdings.



NGUYỄN THỊ NGỌC LINH
Giám đốc Truyền Thông

Tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý Truyền thông Doanh nghiệp tại ĐH IAE - Aix en Provence - Pháp, Bà có trên 10 năm hoạt động trong lĩnh vực báo chí và truyền thông, từng làm việc tại các tòa soạn báo lớn như Tiền Phong, tập đoàn VCCorp. Là người có khả năng kết hợp giữa chiến lược và thực hành, Bà được kỳ vọng đẩy mạnh hoạt động TT của FECON theo xu hướng thiết thực và hiệu quả.

BAN KIỂM SOÁT



PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

Trưởng ban

Tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Bà có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản lý điều hành. Hiện bà đang giữ vị trí Trưởng ban kiểm soát của Công ty CP FECON.

NGUYỄN CHÍ CÔNG

Thành viên BKS

Tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ sư đường bộ, Đại học GTVT Hà Nội, Ông đã có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng tại Việt Nam. Ông tham gia FECON với tư cách là Thành viên HĐQT FECON từ lúc thành lập Công ty đến năm 2012, và giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát từ năm 2012 đến nay.

BÙI THANH TÙNG

Thành viên BKS

Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành xây dựng, Ông có trên 20 năm kinh nghiệm trong mảng địa chất công trình. Ông hiện đang giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty CP Công trình ngầm FECON và thành viên Ban kiểm soát FECON từ ngày đầu thành lập.

PHẦN
03 ▶

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ & CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

30

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ
VÀ CHÍNH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG



1898

LÀ SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ CỦA TOÀN HỆ THỐNG FECON NĂM 2016

Quan điểm quản trị nhân sự của Công ty: là tạo dựng một môi trường làm việc hiệu suất cao, kết nối và phát huy tất cả sức mạnh cá nhân tạo thành sức mạnh tập thể để cùng phát triển doanh nghiệp bền vững.

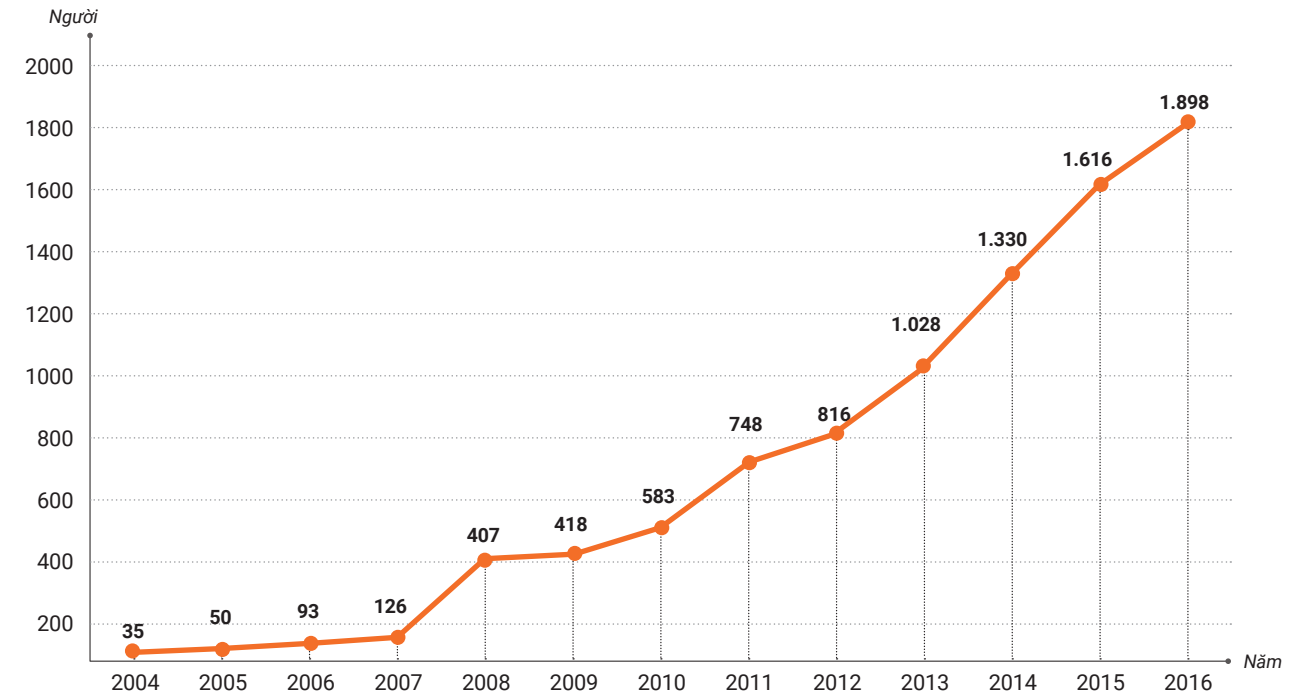
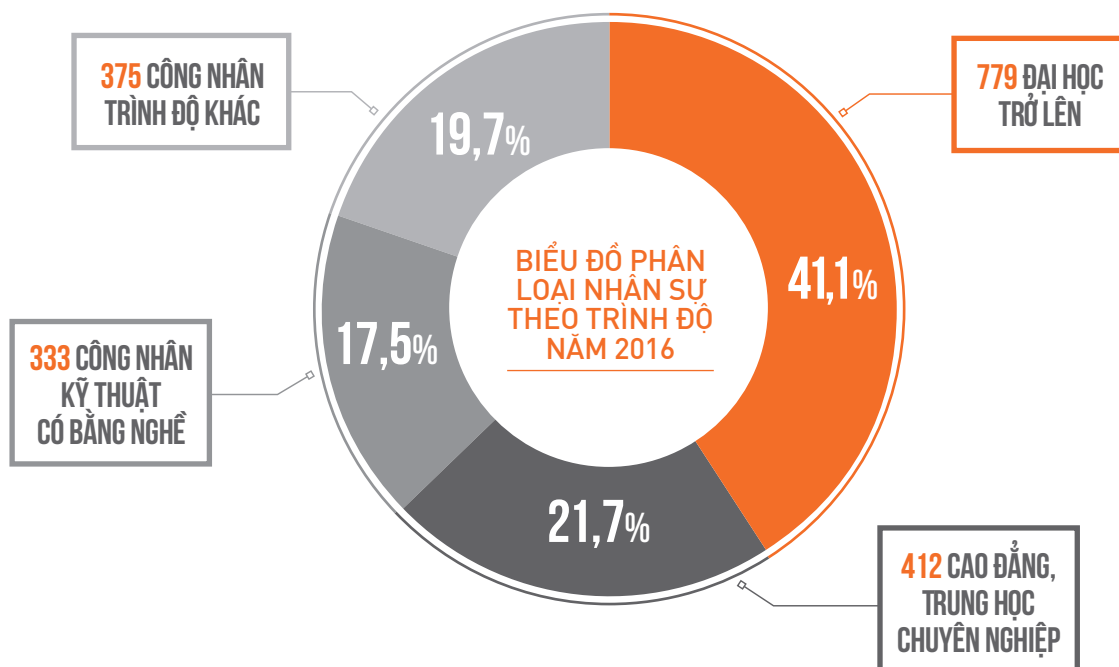
I. TỔNG QUAN LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG

> Số lượng nhân sự

Số lượng nhân sự của toàn hệ thống FECON đến 31/12/2016 là 1.898

người, tăng 273 người, tăng 17% so với năm 2015. Tổng số lao động có bằng cấp chuyên môn và tay nghề cao của FECON chiếm 80,3% tăng 5,7% so với năm 2015. Sự gia tăng này khẳng

định đội ngũ nhân sự FECON đang ngày càng được nâng cao cả về quy mô và chất lượng, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu chiến lược của Công ty.



Biểu đồ thống kê số lượng nhân sự qua các năm

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

> 1. Chính sách đánh giá nhân sự

Năm 2016, tiếp tục chương trình chuẩn hóa hệ thống quản lý năng lực và thành tích của nhân viên theo tiêu chuẩn quốc tế, FECON hoàn thành xây dựng và cập nhật bộ từ điển năng lực gồm: Từ điển năng lực chung, Từ điển năng lực chuyên môn – kỹ thuật và Từ điển năng lực lãnh đạo quản lý, từng bước triển khai áp dụng bộ từ điển này trong công tác đánh giá năng lực nhân sự và xây dựng các kế hoạch đào tạo phát triển phù hợp.

> 2. Chính sách đãi ngộ

Năm 2016, FECON tiếp tục duy trì chính sách nhân sự đảm bảo chi trả lương, phụ cấp và các loại hình phúc lợi khác thỏa đáng, công bằng về mặt nội bộ, cạnh tranh so với thị trường, trên cơ sở đánh giá vị trí, năng lực và hiệu quả công việc của mỗi cá nhân.

Đồng thời, ngay sau khi cơ cấu tổ chức mới được áp dụng, FECON đã rà soát và điều chỉnh cơ chế tiền lương phù hợp đối với khối quản lý dự án theo hướng khuyến khích trả lương theo hiệu quả thực tế và tiến độ công việc tại dự án.

Chính sách khen - thưởng được xây dựng đồng bộ gồm thưởng hiệu quả công việc căn cứ KPI Công ty, KPI bộ phận và kết quả công việc của từng cá nhân; thưởng thành tích

cao; thưởng sáng kiến... đã mang lại giá trị động viên, thúc đẩy đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Bên cạnh đó, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm trong công tác đoàn thể, thường xuyên tổ chức các hoạt động quan tâm, động viên như: Tết thiếu nhi 1-6, Tết Trung thu, Giáng sinh, trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó; trao quà tri ân cho các gia đình thương binh, liệt sĩ; hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Không chỉ vậy, Công đoàn Công ty thường xuyên phối hợp với Liên đoàn lao động Quận, Thành phố để tổ chức tốt hơn nữa các hoạt động chăm lo cho Người lao động: tuyên dương Sáng kiến cải tiến, cuộc thi Gia đình văn hóa... góp phần xây dựng môi trường làm việc FECON nhân văn và lành mạnh.

III. CỘNG TÁC TUYỂN DỤNG ĐÀO TẠO

> 1. Hoạt động tuyển dụng

Năm 2016, FECON tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hoạt động: Hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhằm tuyển chọn những nhân sự đáp ứng nhu cầu công việc, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, có chất lượng cho Công ty. Hầu hết lao động kỹ thuật được tuyển chọn, sàng lọc đầu vào từ các cơ sở đào tạo có uy tín,

TẠO DỰNG MỘT MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC HIỆU SUẤT CAO, KẾT NỐI VÀ PHÁT HUY TẤT CẢ SỨC MẠNH CÁ NHÂN TẠO THÀNH SỨC MẠNH TẬP THỂ ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG.



mà FECON tạo dựng được kết nối chặt chẽ đem hiệu quả thiết thực cho hai bên và các sinh viên, là mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn giúp sinh viên nắm bắt kiến thức, nhanh chóng trưởng thành và có thể bắt tay vào việc ngay sau khi ra trường. Có thể nói các trường Đại học cũng đã đóng góp phần không nhỏ cho sự thành công của Công ty trong khía cạnh cung cấp nguồn nhân lực chất lượng và bền vững.

➤ 2. Công tác đào tạo, phát triển đội ngũ

Năm 2016, Trung tâm Nguồn nhân lực FECON được thành lập nhằm thực hiện quyết tâm của Ban lãnh đạo trong công tác đào tạo và phát triển đội ngũ, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cho các đối tác trong và ngoài nước. Ngay trong năm đầu tiên thành lập, Trung tâm đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo thiết thực và hiệu quả:

- Năm thứ 4 liên tiếp, chương trình đào tạo Thạc sỹ “Địa kỹ thuật và quản lý” liên kết với Viện Công nghệ Châu Á (AIT) Thái Lan được tổ chức dành cho các kỹ sư tiềm năng của FECON. Xác định nhu cầu đào tạo căn cứ mục tiêu chiến lược của Công ty và thực tiễn phát triển hạ tầng tại Việt Nam trong những năm tới, Chương trình đào tạo AIT khóa 4

năm nay có sự đổi mới khi bổ sung 2 môn học “Địa kỹ thuật bờ” và “Xử lý rác thải rắn”;

- Tổ chức thành công Hội nghị Nhà quản lý - Manager Summit 2016 tại Hội An dành cho các lãnh đạo và quản lý cấp trung toàn hệ thống với chủ đề “LÃNH ĐẠO & THAY ĐỔI”;

- Liên kết với Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, Viện Công nghệ cao Việt Nhật - Đại học Xây dựng Hà Nội, trường Đại học công nghệ Giao thông vận tải và nhiều đơn vị có uy tín để đào tạo, cung ứng nhân sự chất lượng cho các dự án trọng điểm của Việt Nam.

- Phối hợp hiệu quả với các phòng ban thực hiện khảo sát và xây dựng lộ trình phát triển văn hóa trong toàn hệ thống. Đây là hoạt động quan trọng bước đầu để FECON tiếp tục triển khai thành công kế hoạch xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo 5 Giá trị cốt lõi của Công ty trong các năm tiếp theo.

Cùng với rất nhiều các khóa đào tạo chuyên môn khác nằm trong kế hoạch đào tạo dài hạn, FECON đang từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự - cơ sở nền tảng để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong tương lai không xa.

LAO ĐỘNG KỸ THUẬT ĐƯỢC TUYỂN CHỌN, SÀNG LỌC ĐẦU VÀO TỪ CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CÓ UY TÍN

PHẦN 04 ▶

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

34
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

42
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

52
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT





BIỂU MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CHUNG

Năm 2016 là bước đi thứ 2 trong kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2015-2020 với mục tiêu phấn đấu trở thành Doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng vào năm 2020 của FECON. Kết quả kinh doanh năm 2016 đạt được mức trưởng khả quan với Doanh thu hợp nhất đạt 2.108 tỷ đồng, tăng trưởng 27% so với năm 2015, đạt 81% so với Kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 175,6 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2015, đạt vượt mức kế hoạch được giao.

Trong điều kiện thị trường tiếp tục cạnh tranh khá khốc liệt, Ban điều hành đã có sự chỉ đạo sát sao trong việc phân công vị trí điều hành trong nhiệm vụ theo đuổi dự án. FECON tiếp tục khẳng định được uy tín về năng lực và chất lượng đảm bảo các mảng kinh doanh tiếp tục tăng trưởng

ấn tượng, thi công xử lý nền tăng 8%, thi công xây kết cấu bê tông tăng 7% thi công cọc bê tông dự ứng lực và cọc đúc sẵn tăng 8%, đặc biệt thi công cọc khoan nhồi và tường vây tăng 48% thi công hạ tầng tăng 109% và thi công công trình ngầm đô thị tăng 103%.

1. Tăng trưởng doanh thu 27% trong điều kiện thị trường nhiều biến động

Doanh thu hợp nhất năm 2016 ghi nhận con số 2.108 tỷ, đạt 81% so với kế hoạch trong điều kiện thị trường năm qua có nhiều biến động với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ trong lĩnh vực cọc ly tâm, lĩnh vực cọc khoan nhồi, tường vây... Các dịch vụ chiến lược của Công ty như Thi công công trình ngầm, hạ tầng có quy mô thị trường lớn nhưng đang trong giai đoạn đầu tư, các dự án triển khai phụ thuộc vào tình hình giải phóng mặt bằng và nguồn vốn của các Chủ đầu tư, nên nhiều dự án chiến lược có tiềm

năng, dự kiến mang lại doanh thu lớn cho năm qua vẫn tiếp tục bị chậm triển khai như các Dự án: Nhiệt điện Nam Định, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhiệt điện Vân Phong, Lọc hóa dầu Long Sơn...

Trước tình hình như vậy, Ban điều hành công ty đã có những hành động quyết liệt thúc đẩy công tác bán hàng, đạt mức tăng trưởng doanh thu trên 27%. Các dự án được ký mới trong năm 2016 đạt trên 2.000 tỷ đồng tập trung vào các dự án nhiệt điện, FDI công nghiệp trọng điểm mà FECON có thể mạnh như Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 VT4-extension; Samsung Bắc Ninh; LG-giai đoạn 2, nhiệt điện Hải Dương; Bột giấy Quảng Ngãi; khu phức hợp KS-Casino Hội An...

Mảng thi công cọc khoan nhồi, tường vây cũng ghi nhận doanh thu khả quan từ các dự án bất động sản hợp tác với các Tổng thầu và Chủ đầu tư hàng đầu trong nước như Conteccons, Hòa Bình Construction, Vingroup... Tuy nhiên, FECON rất thận trọng và sàng lọc đối tác kỹ lưỡng khi tham gia các dự án liên quan đến lĩnh vực bất động sản do rủi ro thị trường cao, và định hướng chính vào các dự án hạ tầng giao thông ngầm đô

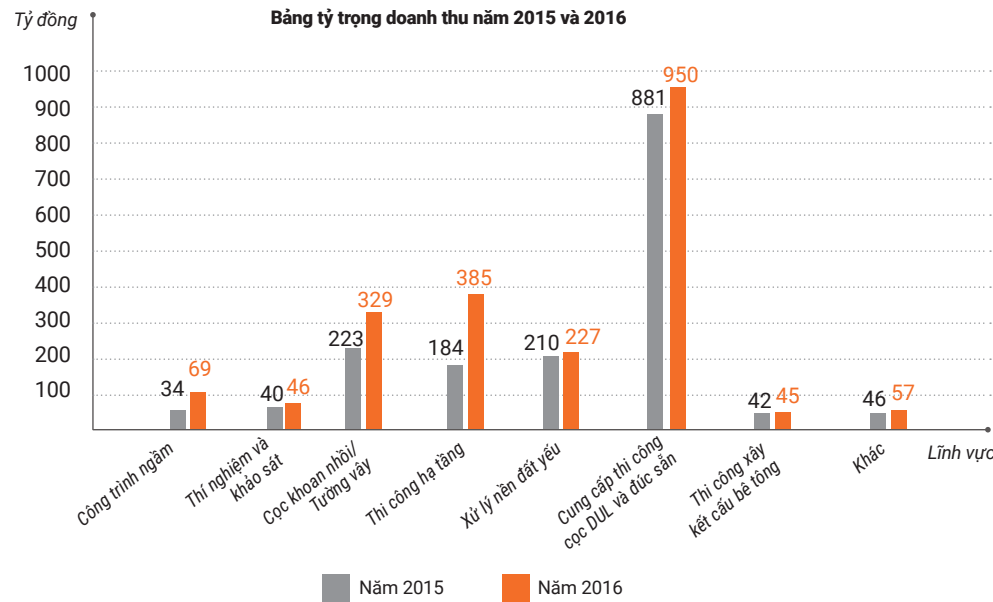
thị tại các dự án Metro line tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

Mảng công trình ngầm đô thị của FECON tiếp tục tăng trưởng mạnh với mức trên 100% và tiếp tục kỳ vọng tăng trưởng cao trong những năm tiếp theo khi các Dự án Metro line và thoát nước ngầm tại Hồ Chí Minh và Hà Nội đi vào triển khai.

Trong mảng thi công hạ tầng năm 2016, Dự án BOT Quốc Lộ 1 đoạn tránh thành phố Phú lý - Hà Nam là dự án hạ tầng giao thông đầu tiên FECON đầu tư và trực tiếp thi công đã hoàn thành vượt tiến độ, về đích trước 3 tháng so với kế hoạch đề ra. Dự án chính là bước khởi đầu lý tưởng để FECON tiếp tục tự tin khẳng định chiến lược phát triển kinh doanh đã lựa chọn.

Thị trường phía Nam tiếp tục được đẩy mạnh và khai thác triệt để với sự thành lập của Công ty cổ phần FECON South, khai thác triệt để tiềm năng thị trường Sau 6 tháng thành lập, FECON South đã đóng góp 64 tỷ doanh thu trong năm 2016. Bên cạnh đó việc hoàn thành dự án xử lý nền cảng Thilawa

DOANH THU HỢP NHẤT ĐẠT **2.108 TỶ ĐỒNG**, TĂNG TRƯỞNG **27%** SO VỚI NĂM 2015, ĐẠT **81%** SO VỚI KẾ HOẠCH. LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT ĐẠT **175,6 TỶ ĐỒNG**, TĂNG **14%**



(Myanmar) là bước đệm quan trọng cho việc phát triển thị trường nước ngoài.

2. Lợi nhuận sau thuế đạt vượt mức kế hoạch

Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu năm 2016 giảm từ mức 9,3% năm 2015 xuống còn 8% do việc chia sẻ thị trường cho các đối thủ trong lĩnh vực cọc ly tâm, lĩnh vực cọc khoan nhồi, tường vây cạnh tranh khốc liệt. Giá thi công một số dự án thấp dẫn đến việc FECON từ chối tham gia do có rủi ro cao. Ban điều hành đã nhìn nhận vấn đề này và luôn chú trọng công tác cải tiến quy trình, kiểm soát chi phí và giá thành, tiếp tục cạnh tranh giữ vững và phát triển thị phần, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu để bù đắp tỷ suất lợi nhuận sụt giảm. Kết quả năm 2016, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 175,6 tỷ, cao hơn so với mức Kế hoạch đặt ra đầu năm.

3. Cơ cấu tài sản

Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng mạnh 13% so với năm 2015 đạt 3.332 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn tăng trưởng lần lượt là 16% và 9%.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 20% thấp hơn mức tăng trưởng doanh thu 27% trong năm 2016 cho thấy tình hình thu hồi công nợ được cải thiện sau khi các biện pháp thu hồi Công nợ được triển khai triệt để đang dần phát huy tác dụng.

+ Trong Cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho giảm 17% do khối lượng thi công nghiệm thu năm 2016 được đẩy mạnh vào thời điểm cuối năm nhờ việc thực hiện các dự án công

nh nghiệp và FDI lớn như Nhiệt điện Hải Dương; Nhiệt điện Long Phú 1, Khu phức hợp KS-Casino Hội An

+ Tài sản dài hạn tăng nhẹ 9% do trong năm 2016, Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công đáp ứng nhu cầu cao về chất lượng, tiến độ của các Chủ đầu tư.

4. Các khoản phải thu được cải thiện

Những năm qua, nhờ vào việc lựa chọn các chủ đầu tư uy tín có năng lực tài chính tốt và việc theo dõi chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, tập trung các biện pháp để thu hồi công nợ cũng như tìm các giải pháp hợp lý để thu hồi các khoản nợ trả chậm, tình hình khoản phải thu trong năm 2016 của Công ty đã có sự cải thiện nhất định.

Kỳ thu tiền bình quân năm 2016 ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 177 ngày giảm gần 1 tháng so với mức 202 ngày của năm 2015. Các khoản phải thu chủ yếu đến từ các hợp đồng đang thi công hoặc chờ quyết toán. Đối với các công trình đã quyết toán thì phần lớn là khoản tiền giữ lại bảo hành. Công ty đã đánh giá rủi ro và trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi đầy đủ và theo đúng quy định.

5. Cơ cấu nợ phải trả:

+ Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2016 là 2.098 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm, chiếm 65% Tổng nguồn vốn.

+ Nguyên nhân chủ yếu là do (1) khoản nợ dài hạn trong kỳ tăng 24% do việc huy động thành công thêm 200 tỷ đồng trái phiếu phục

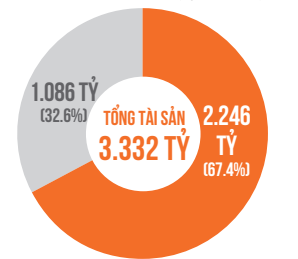
FECON TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH ĐƯỢC UY TÍN VỀ NĂNG LỰC VÀ CHẤT LƯỢNG ĐẢM BẢO CÁC MẢNG KINH DOANH TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG ẨM TƯỢNG

vụ đầu tư máy móc thiết bị và đầu tư chiến lược (2) Quy mô nợ ngắn hạn giảm nhẹ do các khoản chủ đầu tư tạm ứng giảm mạnh do thúc đẩy tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán các dự án kịp thời tại thời điểm cuối năm 2016.

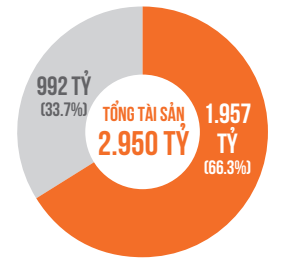
+ Tình hình thanh khoản của FECON ở mức khá an toàn khi các chỉ số thanh khoản nhanh và hiện hành lần lượt đạt 1,7 và 1,5 lần, ở mức ổn định và an toàn qua các năm.

+ Trong năm 2016, FECON không phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, được các tổ chức tín dụng, đối tác đánh giá ở mức tín nhiệm cao và duy trì một trạng thái tài chính lành mạnh, ổn định và bền vững trong dài hạn.

Cơ cấu tài sản (tỷ đồng)



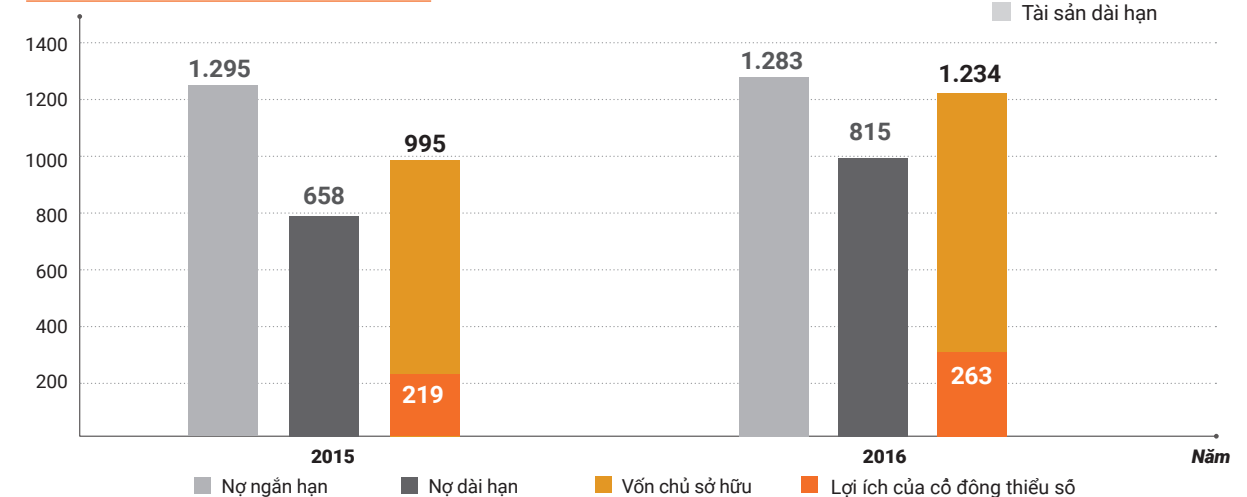
Năm 2015



Năm 2016

■ Tài sản ngắn hạn
■ Tài sản dài hạn

CƠ CẤU NGUỒN VỐN (TỶ ĐỒNG)



6. Tình hình thực hiện đầu tư.

> Đầu tư máy móc thiết bị

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị với giá trị đầu tư đạt 130,2 tỷ chủ yếu là các thiết bị phục vụ các mảng thi công cọc và thi công tường vây.

Bảng tình hình đầu tư máy móc thiết bị năm 2016:

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ
I	MÁY MÓC PHỤC VỤ THI CÔNG CỌC	76,0
1	Máy khoan cọc nhồi	26,6
2	Thiết bị đóng cọc	4,4
3	Thiết bị khoan thả	45,0
II	CẤU BÁNH XÍCH	17,6
III	THIẾT BỊ THI CÔNG TƯỜNG VÂY	36,6
1	Thiết bị phụ trợ	16,9
2	Cầu Liebherr	19,7
Tổng cộng		130,2

ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ PHỤC VỤ THI CÔNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU CAO VỀ CHẤT LƯỢNG, TIẾN ĐỘ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ.

> Đầu tư vốn chiến lược

Chiến lược đầu tư của FECON là tập trung vào:

+ Đầu tư mở rộng chuỗi giá trị cốt lõi, liên kết với các đối tác nước ngoài có công nghệ tiên tiến để áp dụng tại thị trường Việt Nam với mục tiêu chiếm lĩnh các mảng thị trường có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn đặc biệt là lĩnh vực thi công công trình ngầm.

+ Đầu tư các dự án hạ tầng thiết yếu, tập trung vào 3 mảng hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng và hạ tầng đô thị môi trường qua đó tận dụng tối đa năng lực thi công tạo đột phá về doanh thu xây lắp, bên cạnh đó hưởng lợi từ các dòng tiền ổn định, đảm bảo phát triển bền vững và đảm bảo tính an toàn thông qua cơ chế hỗ trợ của Nhà nước.



Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, trong năm 2016, FECON đã thực hiện các khoản đầu tư như sau:

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ
1	Thành lập Công ty cổ phần FECON South	14	Tăng cường khai thác và chiếm lĩnh thị trường phía Nam
2	Góp vốn tại Công ty CP CTN FECON (FECON UCC)	24	Đầu tư chiến lược tăng năng lực thi công CTN đô thị
3	Góp vốn theo tiến độ tại Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng FCC	48	Hoàn thành góp vốn tại dự án BOT Phú lý
4	Góp tăng vốn vào Công ty Cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu	14	Tăng năng lực khai thác mảng cho thuê thiết bị công trình, khai thác tối đa thị trường khách hàng Nhật Bản tại Việt Nam
5	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng FECON (FI)	168	Thành lập đơn vị chuyên quản lý danh mục đầu tư hạ tầng. Sau khi thành lập FI đã góp 167 tỷ vào Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON và sở hữu 45% vốn điều lệ, nâng Tổng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của FCN tại FCI lên 76,93%
6	Các khoản đầu tư khác (TEDI, FECON Rainbown, FECON Farm)	17	Tăng tỷ lệ sở hữu TEDI lên 30,11%, Thành lập FECON Rainbown triển khai dự án tại Myanmar...
Tổng cộng		285	

7. Kế hoạch năm 2017

Thực hiện kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận 2017, trong đó Doanh thu hợp nhất 2.800 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ 180 tỷ đồng, Ban điều hành xác định các kế hoạch hành động cụ thể như sau:

> 7.1. Phát triển kinh doanh bền vững

+ Tận dụng mọi nguồn lực để phát triển công tác bán hàng & đấu thầu dự án, nhằm đạt doanh số cam kết
 + Tập trung phát triển kinh doanh mảng Xử lý nền, công trình ngầm và xây dựng hạ tầng đặc biệt là công trình thủy bên cạnh việc củng cố mảng truyền thống là thi công cọc các loại.



> 7.2. Quản lý chi phí & dòng tiền hiệu quả

+ Phát triển mạng lưới nhà cung cấp trung thành
 + Thực hiện phê duyệt chi phí từng dự án, tổ chức bảo vệ kế hoạch chi phí cho từng dự án có giá trị hợp đồng trên 30 tỷ Hội đồng giá Công ty.
 + Ban Quản lý Chi phí và Dòng tiền tham gia quản lý chi phí và thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ lúc ký hợp đồng cho đến khi hoàn tất thu hồi công nợ.



> 7.3. Mở rộng Nghiên cứu đầu tư dự án theo chiến lược

+ Tập trung hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước cho những dự án có hiệu quả cao thuộc lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, Hạ tầng năng lượng, Xử lý chất thải rắn và Chống ngập



> 7.4. Vận hành hệ thống quản trị một cách hiệu quả

+ Đào tạo để áp dụng hệ thống quy chế, quy trình, thực hiện KPI của Công ty nhằm chuyển trên toàn hệ thống.
 + Tối ưu hóa nguồn lực thông qua việc vận hành hiệu quả Ban Tổng giám đốc mới cùng với hệ thống quản lý công ty, quản lý dự án, hệ thống công ty thành viên và nhà cung cấp.
 + Tinh gọn đội ngũ nhân sự để nâng cao năng suất lao động lên 1,5 lần so với 2016.
 + Áp dụng ERP và CRM như một công cụ hữu hiệu để đẩy nhanh quá trình ra quyết định, tiết kiệm thời gian trao đổi thông tin đơn lẻ hoặc chùng chéo, góp phần nâng cao năng suất lao động.



> 7.5. Phát triển lực lượng thi công chuyên nghiệp

+ Tập trung phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ quản lý dự án công ty mẹ và các đơn vị thành viên thông qua công việc thực tế, dưới sự trợ giúp của các chuyên gia giàu kinh nghiệm.
 + Thiết lập khung QLDA chuẩn và quy trình quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban dự án với hệ thống quản lý theo chức năng của Công ty để vận hành công tác QLDA ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.
 + Nâng cao năng lực quản lý Đội thi công và năng lực quản lý thiết bị trong Công ty. Xây dựng cơ chế quản lý Đội, quản lý thiết bị hiệu quả để tăng năng suất lao động.



> 7.6. Tập trung tăng cường Hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (R&D) ứng dụng cao

+ Tập trung vào nhiệm vụ nghiên cứu lựa chọn công nghệ để đầu tư cho các mảng Ngầm, Chống ngập, Đường thủy, Năng lượng tái tạo & Xử lý chất thải rắn phát điện.
 + Liên tục cải tiến công nghệ hiện có để giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng và an toàn lao động.



> 7.7. Đẩy mạnh hoạt động Đào tạo nội bộ

+ Tập trung đào tạo đội ngũ lãnh đạo và quản lý, các kỹ năng lãnh đạo quản lý theo khung năng lực quản lý lao động của Công ty bao gồm năng lực chung, năng lực chuyên môn.
 + Đào tạo Kỹ luật công việc, kỹ năng mềm, nghi thức ngoại giao cho lãnh đạo, quản lý.
 + Lan tỏa 5 giá trị cốt lõi thông qua các chương trình đào tạo linh hoạt, gắn với các hoạt động truyền thông, tổ chức sự kiện nội bộ.



> 7.8. Hoạt động thương hiệu truyền thông có chiều sâu

+ Nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, sản phẩm thay thế... để định hướng tốt hơn về dịch vụ sản phẩm của FECON trong 3-5 năm tới.
 + Thực hiện kế hoạch truyền thông chủ động để quảng bá sản phẩm, dịch vụ, VHDN đến đông đảo khách hàng & cộng đồng.
 + Truyền thông thiết thực, hiệu quả văn hóa doanh nghiệp đến từng CBCNV. Giúp mọi người chủ động hoàn thiện bản thân theo 5 Giá trị cốt lõi và tin tưởng vào sự phát triển bền vững của công ty.
 + Truyền thông thông qua hoạt động KHCN, Hội thảo, triển lãm trong & ngoài nước. Tích cực tham gia hoạt động các hội, hiệp hội nghề nghiệp để mở mang network.
 + Tổ chức hoạt động CSR thiết thực, có chiều sâu.



> 7.9. Tăng cường kết nối toàn hệ thống

+ Kết nối nội bộ trên toàn hệ thống để tối ưu hóa nguồn lực
 + Kết nối các đối tác tài chính, đối tác đầu tư để nâng cao vị thế tài chính của công ty
 + Kết nối các đối tác công nghệ để nhận được công nghệ tối ưu với chi phí thấp nhất
 + Kết nối mọi mối quan hệ để phát triển kinh doanh & phát triển đầu tư dự án.



> 7.10. Tiếp tục Xây dựng văn hóa công ty mang bản sắc FECON

+ Tập trung xây dựng Văn hóa doanh nghiệp đặc sắc, xoay quanh 5 giá trị cốt lõi
 + Kiên định mục tiêu kinh doanh tử tế, có trách nhiệm cao với xã hội, góp phần kiến tạo đất nước theo hướng phát triển bền vững.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2016, tăng trưởng kinh tế Việt Nam có dấu hiệu giảm tốc. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước thực hiện đạt 6,3-6,5%/6,7% kế hoạch. Động lực tăng trưởng trong thời gian qua vẫn phụ thuộc nhiều vào ngoại lực (khối FDI), khai thác tài nguyên thiên nhiên và đầu tư công. Mảng hạ tầng giao thông khá trầm lắng so với năm 2015 do thời gian này Nhà nước siết chặt tín dụng đối với các dự án BOT. Khi gặp những diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới kết hợp với việc giải ngân ngân sách gặp một số vướng mắc, việc tăng trưởng kinh tế chậm lại là khó tránh khỏi.

Tuy nhiên, đối với ngành Xây dựng, theo báo cáo của Bộ Xây dựng, năm 2016, giá trị sản xuất ngành Xây dựng theo giá hiện hành ước đạt khoảng 1.089,3 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2015 đạt 104% kế hoạch năm; tính theo giá so sánh năm 2010 đạt khoảng 862,5 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm 2015. Sự tăng trưởng này chủ yếu do thị trường bất động sản được phục hồi đồng thời một số dự án công nghiệp trọng điểm vẫn tiếp tục được

triển khai. Năm bắt tình hình chung đó và tận dụng những lợi thế riêng của mình, FECON đã duy trì tốt các hoạt động kinh doanh trong năm qua, giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động Công ty.

Năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm đấu thầu dự án mới. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Thương hiệu FECON tiếp tục được chủ đầu tư đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín nhà thầu hàng đầu Việt Nam về nền móng công trình. Việc hiện thực hóa chiến lược phát triển trở thành doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu vào năm 2020 đã được Ban lãnh đạo tập trung triển khai thông qua các dự án cụ thể.

> Các chỉ tiêu tài chính

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 đạt 3.332 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2015. Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng lần lượt ở mức 27% và 14% so với năm 2015, đạt 81% kỳ vọng doanh thu và đạt kỳ vọng lợi nhuận của Đại Hội đồng cổ



TRƯỚC SỰ CẠNH TRANH GAY GẮT CỦA CÁC ĐỐI THỦ, FECON KHÔNG NHỮNG GIỮ VỮNG ĐƯỢC MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC KHÁCH HÀNG CŨ, MÀ CÒN PHÁT TRIỂN THÊM KHÁCH HÀNG MỚI



đồng/Hội đồng quản trị đề ra từ đầu năm. Hội đồng quản trị đánh giá đây là kết quả kinh doanh đáng khích lệ so với mặt bằng chung của các công ty cùng lĩnh vực. Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong phát triển các dự án kinh doanh, quản lý chi phí hiệu quả và thu hồi vốn kịp thời.

Phát triển khách hàng

Trước sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ, FECON không những giữ vững được mối quan hệ với các khách hàng cũ, nhiều công trình được Chủ đầu tư tín nhiệm giao thi công giai đoạn tiếp theo mà còn phát triển thêm khách hàng mới, thi công hàng loạt dự án lớn như: The Manor Central Park, Nhà máy LG – giai đoạn 2, Nhà máy Samsung Bắc Ninh, Nhà máy Bột – Giấy VNT19, Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 v.v... Đây có thể được xem là một sự nỗ lực vượt bậc của Ban lãnh đạo FECON trong chiến lược đấu thầu cũng như tìm kiếm, phát triển kinh doanh và quản lý khách hàng.

Tăng cường công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

Tổ thu hồi công nợ và Ban quản lý chi phí & dòng tiền do Tổng Giám đốc trực tiếp đứng đầu đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi, tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy dòng tiền từ các dự

án v.v.... Công ty áp dụng mạnh các biện pháp tiết giảm chi phí, Giám đốc dự án, Ban điều hành công trường và bộ phận Cung ứng phối hợp để kiểm soát chi phí, chọn đơn vị thầu phụ/cung cấp đảm bảo năng lực, chất lượng với chi phí tối ưu. Góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty. Trong năm 2016, Công ty cũng xem xét cơ cấu lại những khoản mục đầu tư, bán một số khoản đầu tư vào Công ty liên kết, hạn chế nguồn vốn đầu tư dàn trải.

Cơ cấu bộ máy tổ chức

Xác định xây dựng hệ thống quản lý phù hợp là nền tảng vững chắc để tăng tốc phát triển, công ty luôn chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý, hoàn thiện bộ máy tổ chức. Công ty đã phân quyền rõ hơn cho từng vị trí lãnh đạo trong công tác phát triển kinh doanh và quản lý dự án để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng bền vững, bắt kịp với những thay đổi trên thị trường, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch, chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và pháp luật hiện hành. Duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo xử lý kịp thời các thông tin từ cổ đông và nhà đầu tư.

2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.1. Hội đồng quản trị

> Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN TRÁCH	ĐIỀU HÀNH	ĐỘC LẬP	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU FCN NĂM GIỮ (%)	SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÁC CỦA CÔNG TY	SỐ LƯỢNG CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM GIỮ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC (KHÔNG PHẢI LÀ CÔNG TY CON CỦA FCN)
1	PHẠM VIỆT KHOA	Chủ tịch	X			8,25	0	03
2	HÀ THẾ PHƯƠNG	Phó Chủ tịch				1,43	0	01
3	TRẦN TRỌNG THẮNG	Ủy viên		X		1,69	0	0
4	PHẠM QUỐC HÙNG	Ủy viên		X		1,25	0	0
5	HÀ THẾ LỘNG	Ủy viên				1,32	0	01
6	HÀ CỬU LONG	Ủy viên				1,41	0	01
7	PHÙNG TIẾN TRUNG	Ủy viên			X	0,48	0	01
8	NGUYỄN QUANG HẢI	Ủy viên			X	0,30	0	01
9	TAKANO SATOSHI	Ủy viên			X	0,00	0	0

> Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

i/ Thường trực Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	PHẠM VIỆT KHOA	Chủ tịch HĐQT
2	HÀ THẾ PHƯƠNG	Phó Chủ tịch HĐQT
3	TRẦN TRỌNG THẮNG	Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ

> Người phụ trách vấn đề nhân sự và lương thưởng:

Ông Hà Cửu Long - Ủy viên HĐQT độc lập,

> Ban pháp chế - thư ký

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Trưởng ban
2	TRƯƠNG VĂN BÌNH	Phó ban
3	MAI TUẤN NAM	Thư ký HĐQT
4	ĐÀO THỊ THÙY DUNG	Thư ký TGĐ kiêm chuyên viên pháp chế
5	ĐẶNG VĂN VƯỢNG	Chuyên viên pháp chế

> Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất để đánh giá tình hình công việc cũng như để chỉ đạo, giám sát Ban Giám

đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó có một số nội dung chính như sau:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH NHIỀU NGHỊ QUYẾT THÔNG QUA NHIỀU CHỦ TRƯỞNG QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

THỜI GIAN	NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ
QUÝ I/2016	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Trương Tuấn Tú Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc phát triển thị trường nước ngoài đối với ông Đỗ Trần Nam Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2016 Ban hành Quy chế công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Thông qua cho phép Viện NM&CTN giữ lại phần lợi nhuận sau thuế 2015 Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả công việc năm 2015 Thành lập Hội đồng thẩm định Sáng kiến FECON năm 2015 Thành lập Hội đồng khen thưởng 2015 Hỗ trợ chi phí đào tạo, học tập công nghệ mới tại Hàn Quốc cho Viện NM&CTN
QUÝ II/2016	<ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban nghiên cứu và phát triển với ông Trần Huy Hùng Bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban nghiên cứu và phát triển với ông Lê Dũng Ban hành quy chế Quản lý nợ Bổ sung phương án chi tiết phát hành trái phiếu chuyển đổi áp dụng cho lần giải ngân thứ hai của NĐT thứ nhất Phê duyệt thực hiện giao dịch phát hành trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và JAPAN SOUTH EAST ASIA GROWTH FUND L.P. Chuyển nhượng cổ phần Cienco 1 Thông qua chủ trương thay thế tài sản bảo đảm trái phiếu phát hành cho VCBS Thành lập trung tâm nguồn nhân lực FECON Miễn nhiệm Trưởng phòng TCNS với bà Bùi Thị Thanh Mai Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc khối QLTC đối với ông Lê Dũng và điều chuyển nhân sự PMO Bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh Mai giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm phát triển nguồn nhân lực FECON Bổ nhiệm ông Trịnh Viết Linh giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Thành lập Công ty cổ phần FECON South Ủy quyền đại diện quản lý vốn góp của Công ty tại FECON South Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2016 Thành lập Ban tổ chức GEOTEC 2016 Ban hành nội quy lao động Công ty Cổ phần FECON

QUÝ III/2016	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành Quy chế kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ Ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn lao động và vệ sinh môi trường Vay vốn tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Trả cổ tức năm 2015 Vay vốn tại ngân hàng TMCP Quân đội Giao nhiệm vụ mới cho GDKT Tạ Công Thanh Vinh Mua cổ phần công ty cổ phần hạ tầng FECON Bổ nhiệm Giám đốc nhân sự Công ty Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi đợt 1 và tăng vốn điều lệ Công ty Thành lập Hội đồng đánh giá cuộc thi Solar Power Contest
QUÝ IV/2016	<ul style="list-style-type: none"> Ban hành Thỏa thuận nguyên tắc và Quy chế phối hợp hoạt động giữa FCN và các Công ty thành viên Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm phát triển nguồn nhân lực FECON đối với bà Bùi Thị Thanh Mai Phê duyệt góp vốn bằng máy móc thiết bị vào Công ty CP FECON South Bổ nhiệm ông Phạm Quốc Hùng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Ban hành Quy chế tài chính Phê duyệt đầu tư máy ép cừ và hoán cải thành máy ép cừ vuông Ban hành sơ đồ tổ chức quản trị Công ty Bổ nhiệm cán bộ quản lý Tái cơ cấu các phòng/ban/bộ phận Công ty Bổ nhiệm Trưởng Ban dự án 1, 2, 3 và 4 Thông qua phương án phát hành trái phiếu Vay vốn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Chuyển nhượng cổ phần công ty cổ phần đầu tư hạ tầng FCC Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật năm 2016 Thành lập Cty TNHH Đầu tư Hạ tầng FECON Khen thưởng cán bộ

> Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể các đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:

+ Về chiến lược: Đóng góp tích cực vào việc xây dựng chiến lược của Công ty.

+ Về kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc: Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát việc báo cáo kết quả hoạt động.

+ Về kiểm soát rủi ro: Các thành viên giúp kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là chính xác, đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính và hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.

+ Về nhân sự: Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.



> Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

+ Thường trực Hội đồng quản trị:

Thường trực Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết số 31B/2014/NQHĐQT. FECON của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 9 năm 2014. Đây là cơ quan được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ để giải quyết và phê duyệt kịp thời một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được ủy quyền. Thường trực HĐQT sau khi được thành lập triển khai công việc hiệu quả, phối hợp với Ban điều hành đáp ứng được kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là HĐQT đã phát

huy vai trò giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành Công ty trên hầu hết các chức năng quản lý.

> Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng:

Hội đồng quản trị cử 01 ủy viên Hội đồng quản trị độc lập (ông Hà Cửu Long) phụ trách về vấn đề nhân sự và lương thưởng. Cùng với các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành khác, năm 2016, Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng đã hoạt động tích cực và có các đóng góp sau vào hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị: góp ý về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra, góp ý đối với nội dung đề xuất về định mức lương, thưởng đối với cán bộ quản lý; định kỳ đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác; kịp thời đưa ra các khuyến nghị và đề xuất thay đổi cần thiết có liên quan.

> Ban pháp chế - thư ký

Ban pháp chế - thư ký có nhiệm vụ chuẩn bị thông tin, tài liệu phục vụ các buổi họp Hội đồng quản trị, ghi và lưu trữ hồ sơ tài liệu của Hội đồng quản trị. Là cầu nối giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như với Cổ đông của Công ty, trong năm 2016, Ban Pháp chế - Thư ký đã thực hiện tốt vai trò truyền đạt thông tin; cung cấp để thực hiện việc công bố thông tin theo luật định; cung cấp thông tin đến các Cổ đông về tình hình

hoạt động của Công ty trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

Ban pháp chế - thư ký trực tiếp tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc các nội dung liên quan đến pháp lý trong quá trình hoạt động của Công ty.

> Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty là 07 thành viên, bao gồm: ông Phạm Việt Khoa, ông Hà Thế Phương, ông Trần Trọng Thăng, ông Hà Thế Lộng, ông Phạm Quốc Hùng, ông Nguyễn Quang Hải, ông Hà Cửu Long.

Công ty cũng đã lên kế hoạch để tổ chức cho các thành viên Hội đồng quản trị còn lại và cán bộ quản lý của Công ty chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2017, ngay sau khi pháp luật về quản trị công ty đại chúng được hoàn thiện. Ngoài ra, trong năm 2016, các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý khác của Công ty cũng được tham gia các khóa đào tạo nội bộ thường kỳ liên quan đến kỹ năng quản lý và hoạt động của Công ty. Các hoạt động này không chỉ cung cấp những kỹ năng mới, nâng cao tính chuyên nghiệp mà còn giúp nâng cao nhận thức về các giá trị nền tảng của công việc giúp việc quản trị Công ty hiệu quả hơn.

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SAU KHI ĐƯỢC THÀNH LẬP
TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC HIỆU QUẢ, PHỐI HỢP VỚI BAN ĐIỀU HÀNH **ĐÁP ỨNG ĐƯỢC KỊP THỜI** YÊU CẦU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

2.2 Ban Kiểm Soát

> Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát cụ thể như sau

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN TRÁCH	KHÔNG CHUYÊN TRÁCH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU FCN NĂM GIỮ (%)	SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÁC CỦA CÔNG TY
1	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Trưởng Ban	X		0,00	0
2	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Thành viên		X	1,30	0
3	BÙI THANH TÙNG	Thành viên		X	0,37	0

> Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ hàng

quý để đánh giá tình hình công việc cũng như để chủ động thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
> Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát FECON năm 2016 thực hiện theo Nghị quyết số Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ. FECON ngày 23/04/2016. Cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)		SỐ THÁNG ÁP DỤNG (THÁNG)	TỔNG THÙ LAO NĂM 2016 (VNĐ)
			THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	PHẠM VIỆT KHOA	Chủ tịch	100.000.000		12	1200.000.000
2	HÀ THẾ PHƯƠNG	Phó Chủ tịch		20.000.000	12	240.000.000
3	TRẦN TRỌNG THẮNG	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
4	PHẠM QUỐC HÙNG	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
5	HÀ THẾ LỘNG	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
6	HÀ CỬU LONG	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
7	PHÙNG TIẾN TRUNG	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
8	NGUYỄN QUANG HẢI	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
9	TAKANO SATOSHI	Ủy viên		15.000.000	12	180.000.000
Tổng cộng (I)						2.700.000.000
BAN KIỂM SOÁT						
1	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Trưởng Ban	50.000.000	-	12	600.000.000
2	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Thành viên		15.000.000	12	180.000.000
3	BÙI THANH TÙNG	Thành viên		15.000.000	12	180.000.000
Tổng cộng (II)						960.000.000
TỔNG CỘNG (I) và (II)						3.660.000.000

Thời điểm chi trả thù lao cho các thành viên tuân theo quy định nội bộ của Công ty.

bộ: Không có.

Ngoài chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như trên, các thành viên còn dự kiến được nhận tiền thưởng lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

> Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác quản trị của Công ty đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp nói chung và pháp luật chứng khoán đối với công ty niêm yết nói riêng,

2.4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/04/2017)

> Cổ phần:

+ **Tổng số cổ phần:** 49.499.422 cổ phần phổ thông,

+ **Tổng số cổ phần đang lưu hành:** 49.499.422 cổ phần phổ thông,

+ **Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:** 49.499.422 cổ phần

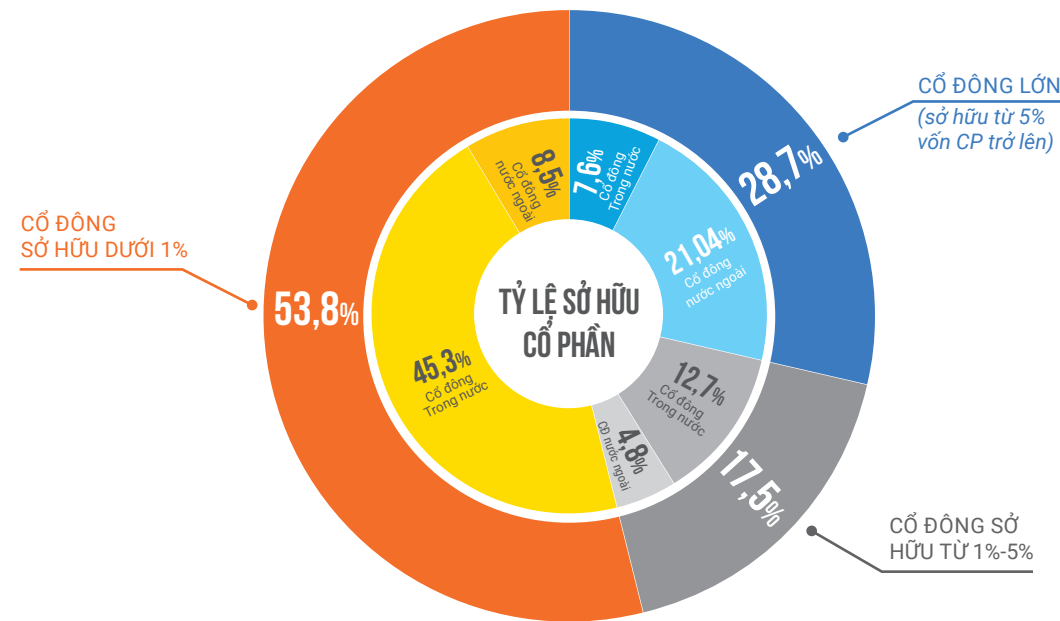
> Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

> Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội

► Cơ cấu cổ đông tại ngày 03/04/2017

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần

STT	ĐỐI TƯỢNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC			CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI			TỔNG CỘNG	TỶ LỆ % VDL
		Số lượng CĐ	Số CP	Tỷ lệ % VDL	Số lượng CĐ	Số CP	Tỷ lệ sở hữu		
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	0,0%	-	-	0,0%	-	0,0%
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	1	3.770.390	7,6%	2	10.416.800	21,04%	14.187.190	28,7%
3	Cổ đông sở hữu từ 1%-5%	10	6.305.216	12,7%	3	2.381.610	4,8%	8.686.826	17,5%
4	Cổ đông sở hữu dưới 1%	2.383	22.409.346	45,3%	64	4.216.060	8,5%	26.625.406	53,8%
5	Cổ đông khác	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG CỘNG			32.484.952	66%		17.014.470	34%	49.499.422	100%



+ Cơ cấu cổ đông

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Cổ phiếu Quỹ	-	-	-
2	Cổ đông trong nước	2.394	32.484.952	65,5%
2.1	Tổ chức	42	3.562.410	7,2%
2.2	Cá nhân	2.352	28.922.542	58,4%
3	Cổ đông nước ngoài	69	17.014.470	34,5%
3.1	Tổ chức	23	16.499.132	33,0%
3.2	Cá nhân	46	515.338	1,0%
Tổng cộng		2.463	49.499.422	100%

+ Danh sách cổ đông lớn

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ
1	PHẠM VIỆT KHOA	P524 - CT4 - KĐT Mỹ Đình - Mễ Trì - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội	3.770.390	7,6%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O Pyn Fund Management Ltd, PI 139 00101, Helsinki, Finland	7.422.650	15,0%
3	GROUDTECH HOLDING CO., LTD	Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan, BS 8811, Negara Brunei Darussalam	2.994.150	6%

► Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

► Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Số dư tại 01/01/2016	457.228.540.000	
Tăng vốn trong kỳ	20.000.000.000	Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu
Số dư tại 31/12/2016	477.228.540.000	
Tăng vốn trong kỳ	17.765.680.000	Phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu
Số dư tại ngày 03/04/2017	494.994.220.000	

► Các chứng khoán khác:

Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty hiện đang lưu hành trái phiếu chuyển đổi (Mệnh giá: 1,000,000 VNĐ/01 trái phiếu) với thông tin như sau:

Số dư tại 01/01/2016	368.085
Phát hành thêm	131.915
Chuyển đổi	39.400
Số dư tại 31/12/2016	460.600
Phát hành thêm	
Chuyển đổi	36.242
Số dư tại 03/04/2017	424.358

3. CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Ban điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của FECON và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành thông qua các hồ sơ trình theo quy chế, báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp.

Tổng Giám đốc và các Giám đốc chức năng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, duy trì tổ chức các buổi họp giao ban hàng tuần, hàng tháng để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Ban điều hành thực hiện đúng mục tiêu chiến lược đề ra, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về năng lực thi công, quản lý dự án. Ngoài ra, Ban điều hành đã có quyết định linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời nắm bắt cơ hội để vượt qua khó khăn của thị trường, điển hình

là việc tiếp cận, phát triển và nâng tỷ trọng doanh thu tại thị trường phía Nam. Với mối quan hệ và kinh nghiệm thi công, hy vọng thị trường này sẽ tiếp tục giúp doanh thu của FECON tăng trưởng mạnh trong các năm tới.

Trong năm 2016, các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ được triển khai theo đúng kế hoạch, thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh, các hoạt động của Công ty được cải tiến hướng tới ngày một chuyên nghiệp hơn. Đạt được hiệu quả trên là do có sự phối hợp tốt giữa HĐQT và Ban điều hành trong công việc chỉ đạo và điều hành đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai minh bạch, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hệ thống văn bản quản lý công ty.

3.2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Những thành công đã đạt được trong những năm qua sẽ là nền tảng vững chắc để FECON tiếp tục có những bước phát triển trong năm 2017. Trên cơ sở đánh giá năng lực nội tại, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát chi tiêu ngân sách, Hội đồng

quản trị sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các biện pháp sau:

> Phát triển kinh doanh

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực thi công xử lý nền móng công trình. Tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi giá trị cụ thể là: xử lý nền, công trình ngầm và xây dựng hạ tầng đặc biệt là công trình thủy. Hợp tác liên doanh liên kết với các nhà đầu tư trong và ngoài nước có kinh nghiệm về lĩnh vực này để cùng đầu tư, xây dựng trên cơ sở đó FECON sẽ được thi công phần lớn công việc nền móng & hạ tầng của dự án đầu tư.

> Quản lý chi phí và dòng tiền hiệu quả

Đôn đốc và giám sát việc phát triển mạng lưới nhà cung cấp trung thành. Thực hiện phê duyệt chi phí cho từng dự án có giá trị hợp đồng từ 30 tỷ đồng trở lên dưới sự chứng kiến của Hội đồng giá của Công ty. Ban quản lý chi phí và thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ lúc ký hợp đồng cho đến khi thu hồi xong công nợ.

> Công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị tăng cường năng lực thi công và khả năng trúng thầu các dự án có quy mô lớn. Đầu tư tăng năng lực tài chính cho các công ty con trong hai mảng quan trọng là Hạ tầng và Công trình ngầm, tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư có được, đồng thời kết nối hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài để thực hiện đầu tư nhanh nhất có thể, kéo dòng tiền từ bên ngoài vào hệ thống thông qua việc nhận thi công phần lớn các công việc

xây dựng hạ tầng trong các dự án đầu tư.

> Hợp tác phát triển và chuyển giao KHCN

Năm 2017, HĐQT tiếp tục chú trọng công tác hợp tác phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ, đặc biệt là hợp tác quốc tế. Trong các mảng công nghệ mới như ngầm, chống ngập, đường thủy, năng lượng tái tạo & xử lý chất thải rắn phát điện, Công ty chủ động tìm kiếm đối tác vừa có công nghệ cấp tiến vừa có vốn để tiến hành hợp tác đầu tư, nhận chuyển giao công nghệ để góp phần nâng dần tỷ lệ nội địa hóa các công nghệ quốc tế từ 10% - 15% hiện nay lên 70% - 80% sau 3- 5 năm, góp phần giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng và ATLĐ.

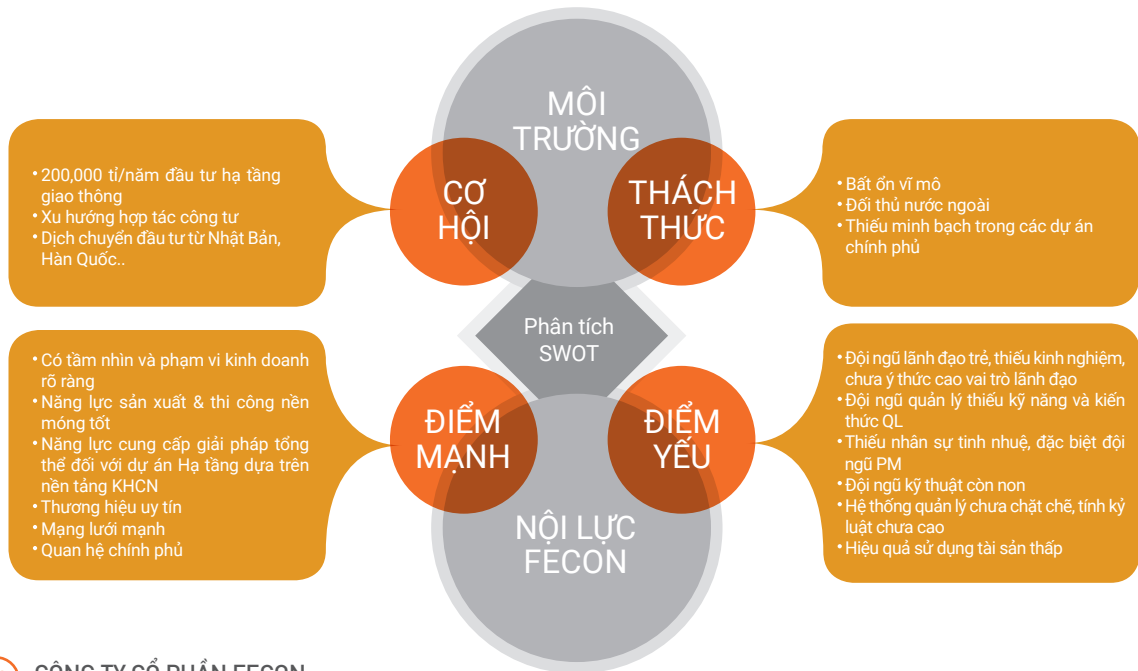
> Phát triển nguồn lực con người

Tập trung phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ quản lý dự án thông qua công việc thực tế, dưới sự trợ giúp của các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Thiết lập khung quản lý dự án chuẩn và quy trình quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban dự án với hệ thống quản lý theo chức năng của công ty để vận hành công tác quản lý dự án ngày càng chuyên nghiệp & hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản lý Đội thi công và năng lực quản lý thiết bị. Xây dựng cơ chế quản lý Đội, quản lý thiết bị hiệu quả để tăng năng xuất lao động.

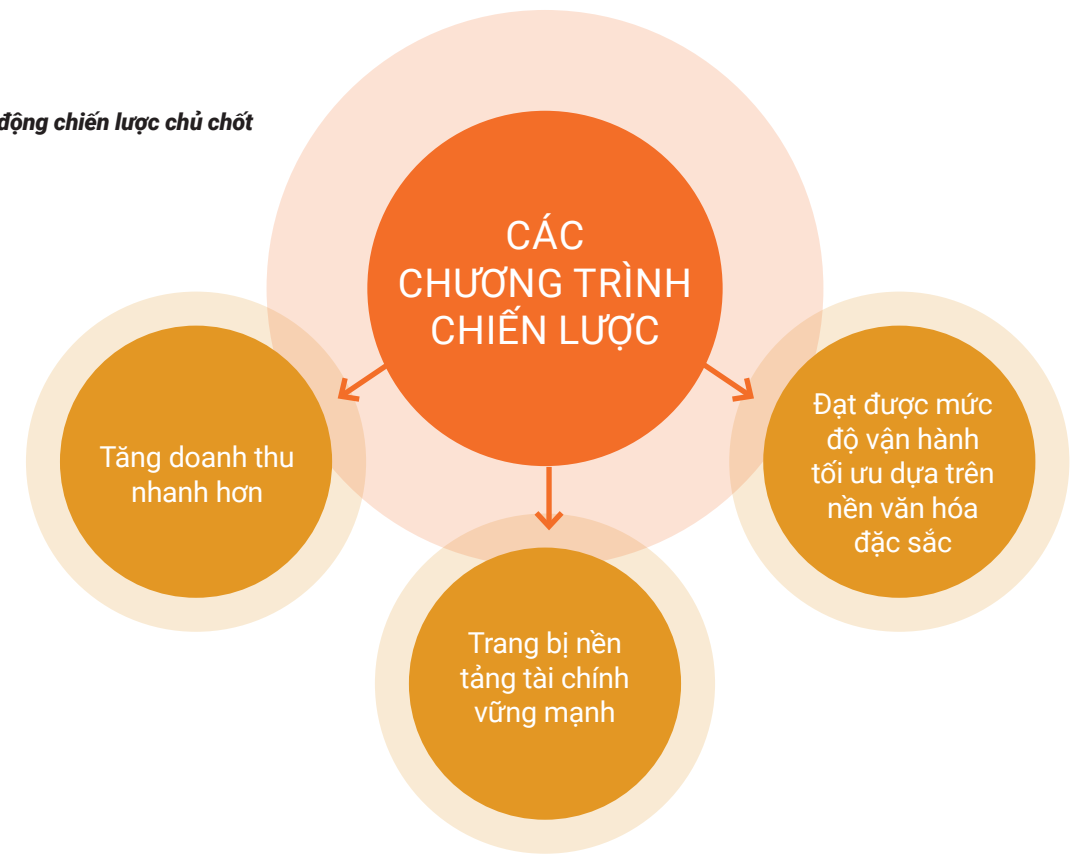
3.3. Kế hoạch kinh doanh trung hạn.

Với tầm nhìn đến năm 2020, FECON sẽ trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, xác định các mục tiêu và các kế hoạch hành động chủ chốt như sau:

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỐT LÕI, MỞ RỘNG CHUỖ GIÁ TRỊ XỬ LÝ NỀN, CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐẶC BIỆT LÀ CÔNG TRÌNH THỦY.

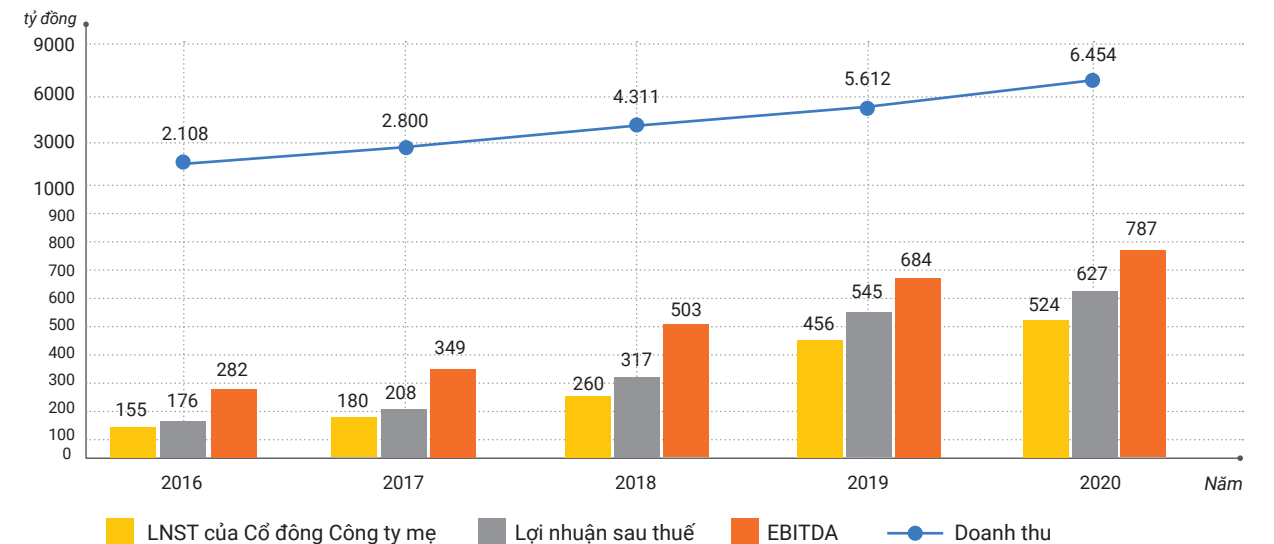


Hành động chiến lược chủ chốt



Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo công ty FECON đã xây dựng kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017-2020 với các mục tiêu kinh doanh chính như sau:

CHỈ TIÊU	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu	2.108	2.800	4.311	5.612	6.454
% Tăng trưởng	22%	39%	54%	30%	15%
EBITDA	282	349	503	684	787
% Doanh thu	14,0%	12,5%	11,7%	12,2%	12,2%
Lợi nhuận sau thuế	176	208	317	545	627
% Doanh thu	8,7%	7,4%	7,4%	9,7%	9,7%
LNST của Cổ đông Công ty mẹ	155	180	260	456	524
% Tăng trưởng	7,7%	6,4%	6,0%	8,1%	8,1%





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 & ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2017

Trong năm 2016, nền kinh tế Việt Nam nói chung đã có nhiều cải thiện đáng kể, mặc dù vẫn còn rất nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước. Thị trường xây dựng duy trì mức tăng trưởng ổn định, hạ tầng giao thông được tiếp tục được chú trọng đầu tư. Bằng việc tận dụng được những lợi thế phát triển của ngành, nhạy bén với những tác động tích cực của thị trường, kiên trì, chủ động nắm bắt các cơ hội kinh doanh cùng với ý chí quyết tâm cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống FECON, tình hình hoạt động kinh

doanh năm 2016 của toàn hệ thống đã có sự tăng trưởng vượt bậc. FECON không chỉ tiếp tục duy trì vị thế là Công ty hàng đầu Việt Nam về nền móng, công trình ngầm mà còn đẩy mạnh phát triển mảng đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông.

1. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2016, Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó có Trưởng ban chuyên trách đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý với các nội dung chính:

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Quý II/2016	Thống nhất kế hoạch hành động của Ban kiểm soát trong năm 2016 Thảo luận đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty năm 2016
Quý III/2016	Thẩm định báo cáo tài chính quý II, tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm của Công ty và thảo luận ý kiến đóng góp cho cuộc họp HĐQT quý III
Quý IV/2016	Thảo luận các công việc đã triển khai trong 9 tháng theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát: rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông,...
Quý I/2017	Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2016 Đề xuất lựa chọn danh sách đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017 Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2016

Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc giữa các thành viên trong Ban, tham gia cuộc họp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, đơn vị kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, các đơn vị tư vấn tiềm năng để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị trong năm 2016 theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty như sau:

- + Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- + Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.
- + Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các đơn vị trong hệ thống FECON, Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của FECON.
- + Giám sát sự biến động về tình hình nắm giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
- + Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ.

Tổng mức thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 nằm trong hạn mức chi phí đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 phê duyệt.

2. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần FECON đã được lập và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, Ban kiểm soát Công ty có những đánh giá như sau:

- + Thống nhất với các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- + Các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.
- + Công ty đã lập và công bố BCTC riêng và hợp nhất năm 2016 phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ TẠI NGÀY 31/12/2016 (tỷ đồng)
1	Tổng tài sản	3.332
2	Vốn chủ sở hữu	1234
3	Kết quả kinh doanh năm 2016	
-	Doanh thu thuần	2.108
-	Tổng lợi nhuận trước thuế	211
-	Lợi nhuận sau thuế	176
-	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	155
-	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) – đồng/ cổ phần	3.132

Doanh thu hợp nhất của Công ty trong năm 2016 đạt 2.108 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2015, Tuy chỉ đạt 81% kế hoạch về doanh thu nhưng Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty vượt kế hoạch đề ra, đạt 175 tỷ đồng và tăng 14% so với năm 2015. Trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường, sự cạnh tranh giữa các Công ty diễn ra ngày càng khốc liệt, việc duy trì và tăng trưởng các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2015 cũng là một thành tích đáng khích lệ của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống FECON.

3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng định hướng, có hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Từng thành viên Hội đồng quản trị, các tiểu ban giúp việc của Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị, nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết có chất lượng, trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng



quả giám sát Ban điều hành của Hội đồng quản trị.

4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2016, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích cao nhất của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

5. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017 sẽ là năm tiếp tục cho sự đổi mới và phát triển của Công ty FECON cùng với sự chuyển biến tích cực trong quản lý điều hành của các đơn vị thành viên FECON. Do vậy, Ban kiểm soát đặt mục tiêu 6 trọng tâm cho năm kế hoạch 2017 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ trong việc quản trị, điều hành FECON để có các khuyến nghị kịp thời, hợp lý.
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các chính sách quan trọng về tài chính kế toán năm 2016.
- Thực hiện đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống FECON góp phần giảm thiểu rủi ro nhằm đạt được chiến lược/ mục tiêu đã đề ra.
- Giám sát sự biến động về tình hình nắm giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ.

quản trị tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo phiên toàn thể và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền để định hướng, chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn hệ thống thông suốt theo đúng chiến lược, kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành tiếp tục được thực hiện theo các quy chế đã ban hành và quy định phân cấp ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Ban điều hành. Nhìn chung, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề lớn phát sinh của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết

BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH ĐÃ LUÔN PHỐI HỢP CHẶT CHẼ TRÊN NGUYÊN TẮC **VÌ LỢI ÍCH CAO NHẤT** CỦA CÔNG TY, CỦA CỔ ĐÔNG VÀ TUÂN THỦ ĐẦY ĐỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.

PHẦN
05 ▶

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

56

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016

Năm 2016, FECON hoàn thiện Khung pháp lý và triển khai nhiều hoạt động nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro tại Công ty mẹ và các công ty thành viên hướng tới tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp.

I. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

FECON luôn chú trọng phát triển và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm góp phần hiện thực hóa chiến lược và mục tiêu của Công ty bao gồm:

+ Đảm bảo tính đầy đủ: Hệ thống kiểm soát nội bộ được xem là lá chắn phòng vệ của Công ty được triển khai đầy đủ. Hệ thống các quy trình nghiệp vụ luôn được rà soát và cải tiến liên tục nhằm đảm bảo các chốt kiểm soát được cài đặt hợp lý, hiệu quả.

+ Đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả: Tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm

soát nội bộ năm 2016 đã hoàn thiện hơn, các chốt kiểm soát được tăng cường nhằm giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ tốt cho hoạt động kinh doanh.

II. CÁC RỦI RO ĐƯỢC CHÚ TRỌNG QUẢN LÝ

Năm 2016, hệ thống quản trị rủi ro của FECON được vận hành hiệu quả và tích hợp khá tốt với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm đảm bảo kiểm soát có hiệu quả các loại rủi ro chính nhằm bảo vệ tài sản của FECON và vốn đầu tư của các cổ đông:



> 1. Rủi ro chiến lược

FECON quản lý hiệu quả rủi ro chiến lược ngay trong từng giai đoạn: hoạch định, thực hiện và đánh giá chiến lược. Công ty tăng cường công tác nghiên cứu nhằm dự báo và xác định rõ các yếu tố trong ngoài doanh nghiệp khi hoạch định chiến lược. Hàng năm, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hành động luôn được xây dựng gắn kết với các mục tiêu chiến lược. Chiến lược thường xuyên được đánh giá, rà soát và điều chỉnh thích ứng với các thay đổi của môi trường kinh doanh.



> 2. Rủi ro danh tiếng

Quản lý rủi ro danh tiếng của Công ty gắn liền với quản trị khủng hoảng truyền thông. Do vậy, Công ty luôn nỗ lực không ngừng nhằm đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của các bên liên quan từ đó hạn chế phát sinh các thông tin bất lợi về chất lượng và uy tín của doanh nghiệp. Trong năm, Công ty đã tiến hành đào tạo tăng cường nhận thức quản trị khủng hoảng truyền thông, quản trị thương hiệu. Cùng với đó là việc xây dựng bộ quy chế truyền thông, sổ tay hướng dẫn nhằm ứng phó đầy đủ nhất với các kịch bản khủng hoảng truyền thông có thể xảy ra đối với doanh nghiệp. Do đó, rủi ro này trong các năm qua luôn được kiểm soát tốt.



> 3. Rủi ro hoạt động

Quản lý rủi ro hoạt động kinh doanh đặc biệt là các loại rủi ro liên quan đến quản lý dự án như: quản lý chất lượng, tiến độ và an toàn thi công luôn là vấn đề được FECON quan tâm và chú trọng. Năm 2016, FECON đã hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, cơ chế thu nhập của các Ban dự án để tăng hiệu quả của công tác quản lý điều hành dự án. Ngoài ra, Phòng kỹ thuật Công ty luôn đi cùng biện pháp thi công, giám sát các vấn đề kỹ thuật phát sinh tại công trường. Các quy định về an toàn luôn được đào tạo và phổ biến đến từng người lao động trên công trường. Cùng với đó là sự tuân thủ nghiêm túc các chế độ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị trên công trình. Từ đó, trong năm Công ty đã giảm thiểu được hầu hết các rủi ro chính trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là quản lý dự án của Công ty.



> 4. Rủi ro tài chính

FECON là nhóm các Công ty hoạt động theo mô hình Tập đoàn nên cũng đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo Công ty về việc quản trị các rủi ro liên quan đến tài chính như quản trị kế hoạch ngân sách và dòng tiền phát sinh trong hoạt động kinh doanh. Các biện pháp quản trị rủi ro tài chính đã và đang được FECON áp dụng như:

+ Ban hành các chính sách quản lý rủi ro tài chính, trong đó đưa ra các hạn mức rủi ro, các biện pháp kiểm soát, theo dõi và quy định tuân thủ hạn mức. Năm 2016, các chỉ số tài chính về hệ số thanh toán của FECON đều được đảm bảo, không có bất kỳ sự cố rủi ro nào về tài chính tiềm ẩn và phát sinh.

+ Thiết lập và nâng cao vai trò của ban quản lý dòng tiền trong việc dự báo dòng tiền, xây dựng kế hoạch tài chính định kỳ, báo cáo tình hình dòng tiền hàng tuần, tháng và đưa ra các phương án dự phòng về nguồn vốn. Điều này đảm bảo rằng FECON luôn có đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao vai trò của phòng tài chính và phòng quan hệ khách hàng trong việc quản lý rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ việc thu hồi công nợ phải thu từ phía chủ đầu tư/ nhà thầu chính. Đánh giá mức độ tin cậy, năng lực tài chính của chủ đầu tư/nhà thầu chính trước khi ký hợp đồng, từ đó đưa ra các chính sách về thời hạn thanh toán hợp lý cho từng dự án; Thường xuyên theo dõi, phân loại và đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, chậm thanh toán.



> 5. Rủi ro pháp lý

FECON là công ty đại chúng quy mô lớn, do đó các rủi ro phát sinh trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các nghĩa vụ với cổ đông, khách hàng luôn được chú trọng quản lý và giám sát. Mọi mặt hoạt động của Công ty luôn được Bộ phận Pháp chế tham mưu tư vấn về công tác pháp chế. Bộ phận còn tham gia đào tạo kiến thức pháp lý, nội dung các luật mới có ảnh hưởng đến Công ty cho các cán bộ, nhân viên có liên quan. Từ đó giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, các quy định nội bộ để hạn chế các thiệt hại của rủi ro pháp lý.

PHẦN
06 ▶

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

60
BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG



FECON NHẬN THỨC RÕ TẦM QUAN TRỌNG CỦA
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DỰA TRÊN 3
NỀN TẢNG: KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những doanh nghiệp kinh tế tư nhân hàng đầu trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm, FECON nhận thức rõ tầm quan trọng của chiến lược phát triển bền vững. Theo đó, mọi hoạt động của công ty, đều được xây dựng, phát triển trên 3 nền tảng bền vững: về kinh tế, xã hội và môi trường.

HỘI NGHỊ QUỐC TẾ GEOTEC HANOI 2016 – ĐIỂM NHẤN CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững về mặt kinh tế là mục tiêu quan trọng nhất của FECON, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Để làm được điều này, bên cạnh việc quản trị doanh nghiệp, tài chính minh bạch, hiệu quả, khoa học công nghệ chính là điểm nhấn nổi bật để làm nên sự riêng biệt của FECON so với các đối thủ khác.

Năm 2011, cùng với Hội Cơ học đất và Địa chất công trình Việt Nam, FECON đã khởi xướng và lần đầu tiên tổ chức thành công

GEOTEC HANOI trong bối cảnh vai trò và tầm quan trọng của Địa kỹ thuật ngày càng được nâng cao và được đề cập đến trong nhiều hội nghị quy mô tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Hội nghị đã quy tụ những báo cáo khoa học công nghệ chất lượng cao về lĩnh vực địa kỹ thuật, nền móng, công trình ngầm mang lại lợi ích thiết thực cho định hướng phát triển ngành địa kỹ thuật, các ngành công trình tại Việt Nam nói riêng và đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững hạ tầng nói chung. Năm 2013, lần thứ 2, Hội nghị GEOTEC Hà Nội được tổ chức với nội dung tập trung hơn về sự phát triển Hạ tầng bền vững.

Việt Nam là nước nằm trong khu vực địa lý có nhiều đe dọa về thiên tai và biến đổi khí



600 NGƯỜI
31 QUỐC GIA,
5 BÀI GIẢNG
QUAN TRỌNG
CỦA **5 NHÀ**
KHOA HỌC
HÀNG ĐẦU THẾ
GIỚI, **85 NHÓM**
TÁC GIẢ, XUẤT
BẢN **1200**
TRANG BAO
GỒM **145 BÀI**
THAM LUẬN

hậu, đặc biệt điều kiện địa chất rất phức tạp dẫn đến việc phải đối mặt với những vấn đề không bền vững liên quan đến xây dựng, vận hành và khai thác các loại công trình trên toàn quốc. Do vậy, đối với mỗi loại công trình, việc lựa chọn giải pháp nền móng cho kết cấu hạ tầng là vô cùng quan trọng để đảm bảo mục tiêu bền vững cho các loại công trình và đó là những lý do khiến FECON tổ chức Hội nghị Địa kỹ thuật vì sự phát triển hạ tầng bền vững lần thứ 3, GEOTEC HANOI 2016 và quyết định đưa sự kiện thành thường kỳ 3 năm một lần.

Hội nghị chính là cơ hội để những người làm việc trong lĩnh vực địa kỹ thuật nói chung và những các kỹ sư, chuyên gia trong lĩnh vực địa kỹ thuật của FECON nói riêng có cơ hội được học hỏi và nâng cao kiến thức chuyên ngành của bản thân. Ban lãnh đạo công ty có cơ hội để tiếp cận với các công nghệ cấp tiến, từ đó mạnh dạn đầu tư để đáp ứng tốt nhất các yêu cầu đặt ra của thị trường, rút ngắn khoảng cách về công nghệ so với các doanh nghiệp nước ngoài, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần vào sự phát triển bền vững của bản thân doanh nghiệp nói riêng và ngành xây dựng nói chung.

Tiếp nối thành công của 2 kỳ hội nghị trước, hội nghị GEOTEC HANOI 2016 đã đạt được thành công rực rỡ với số lượng người tham gia kỷ lục lên đến 600 người từ 31 quốc gia, 5 bài giảng quan trọng của 5 nhà khoa học hàng đầu thế giới cùng sự tham gia của 85 nhóm tác giả, xuất bản cuốn tuyển tập trên 1200 trang bao gồm 145 bài tham luận. Hội nghị đã đem lại một cái nhìn tổng quan về thực tại phát triển của Khoa học Địa Kỹ thuật trong nước và thế giới, góp tiếng nói trong việc nâng cao nhận thức chung về vai trò của địa kỹ thuật trong việc đảm bảo mục tiêu bền vững cho mọi loại công trình. Những vấn đề về địa chất, địa hình, địa chất thủy văn, những giải pháp tối ưu cho nền móng và kết cấu hạ tầng để đảm bảo mục tiêu bền vững cho các loại công trình đã được các chuyên gia đưa ra thảo luận, chia sẻ tại hội nghị, nhờ đó, định hướng cho các nhà khoa học, các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tiếp tục nghiên cứu đầu tư cho phát triển ngành khoa học này một cách thiết thực.

Đặc biệt, năm nay, đứng trước các vấn đề về môi trường, sự nóng lên của Trái Đất cũng như sự ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, Hội nghị GEOTEC HANOI 2016 đã đề cập đến vấn đề nóng này thông qua một trong 5 chủ đề quan trọng: Địa kỹ thuật với chống biến đổi khí hậu. Chủ đề đã thu hút sự

quan tâm lớn từ các chuyên gia và báo chí truyền thông khi mà Việt Nam đang là một trong năm quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, đang và sẽ phải đối mặt với nhiều vấn đề không bền vững liên quan đến xây dựng, vận hành, khai thác các loại công trình trên toàn quốc; giống lên hồi chuông cảnh báo đối với các kỹ sư, chuyên gia, các nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy những phản hồi tích cực hơn trong vấn đề bảo vệ và phát triển môi trường bền vững trong những năm tiếp theo.

Cũng theo nhận thức này, trong chiến lược phát triển đến năm 2020 trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Hạ tầng tại Việt Nam, FECON đã và đang mạnh dạn đầu tư nghiên cứu vào mảng dự án hạ tầng thủy: kè, cảng, nạo vét... với hi vọng sẽ đóng góp vào các giải pháp chống biến đổi khí hậu mà Việt Nam đã và đang phải đối mặt trong những năm gần đây.

Trong nội bộ FECON, phong trào sáng kiến cải tiến cũng không ngừng được củng cố. Năm 2016, bên cạnh chương trình sáng kiến cải tiến, thu hút 128 đề tài trong toàn hệ thống với 12 ý tưởng có thể ứng dụng ngay vào thực tế để tăng năng suất và chất lượng công việc, FECON đã phát động cuộc thi Solar Power Contest – “giải pháp kỹ thuật cho kết cấu giàn đỡ pin mặt trời trên hồ”, thu hút sự quan tâm của các kỹ sư trên toàn hệ thống với nhiều ý tưởng độc đáo, có tính ứng dụng cao với thiết kế tận dụng những nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường.

THÀNH LẬP TRUNG TÂM NGUỒN NHÂN LỰC; TRIỂN KHAI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP - PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI LÀ MỐI QUAN TÂM HÀNG ĐẦU

Trong chiến lược phát triển bền vững của mình, FECON đặt yếu tố con người lên làm ưu tiên hàng đầu. Chủ tịch HĐQT công ty FECON đã từng nói “Tài sản lớn nhất của FECON là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập”.

Năm 2016, mặc dù hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng công ty luôn ưu tiên phát triển con người (nguồn nhân lực) và các hoạt động hướng đến cộng đồng. Các chế độ, chính sách nhân sự trên tất cả các phương diện từ tuyển dụng, đào tạo, lương thưởng, bảo hiểm... đến môi trường làm việc luôn được FECON triển khai theo các



chương trình dài hạn, được đánh giá và điều chỉnh phù hợp.

Đặc biệt, tháng 6/2016, Trung tâm Nguồn nhân lực được thành lập đánh dấu bước phát triển mới trong chính sách và chiến lược đào tạo đội ngũ của FECON, trong đó mục tiêu hàng đầu là để hoàn thiện các kỹ năng cho đội ngũ quản lý, lãnh đạo toàn hệ thống; triển khai đào tạo con người FECON theo những giá trị cốt lõi của công ty nhằm hướng đến xây dựng và phát triển môi trường văn hóa doanh nghiệp mạnh, tạo môi trường cho cán bộ công nhân viên cùng đam mê, thể hiện mình cũng như đóng góp cho xã hội là mục tiêu hàng đầu trong chính sách phát triển

nguồn nhân lực của công ty.

Cụ thể hóa mục tiêu đó, năm 2016, FECON chính thức đưa Bộ Quy tắc ứng xử vào thực tế bằng một loạt các hoạt động cụ thể như: khảo sát, báo cáo và xây dựng các chiến dịch hành động... Trong đó, giá trị Cầu thị - Hướng thượng được ưu tiên Go-live trong chiến dịch "Tôi nói - Lãnh đạo lắng nghe", chiến dịch "Lời cảm ơn" với đồng nghiệp, đối tác... Kết quả bước đầu đã thu hút sự chú ý và hướng ứng từ đông đảo CBCNV toàn hệ thống, đặt nền móng vững chắc cho việc xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp mạnh mà người FECON đang hướng đến.



Song song với đó, những hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội cũng vẫn được duy trì. FECON luôn giữ gìn và phát huy truyền thống vì cộng đồng và coi đó là "sứ mệnh" của mình. Năm 2016, công ty vẫn tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động xã hội thường niên như:

- + *Quyên góp xây dựng điểm trường vùng cao Hà Giang*
- + *Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7*
- + *Tham gia hành trình tình nguyện "Vi biên cương Tổ quốc" do Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công An tổ chức tại 13 xã thuộc 5 huyện biên giới của tỉnh Cao Bằng.*
- + *Ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung trong đợt lụt lịch sử vào tháng 9/2016*
- + *Trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó huyện Ý Yên, trường THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định), trường ĐH Công nghệ GTVT.*

NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG NÀY ĐÃ THỂ HIỆN TÍNH NHÂN VĂN VÀ TINH THẦN XUYÊN SUỐT CỦA FECON, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU ÍCH NƯỚC, LỢI NHÀ PHÙ HỢP VỚI CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.

Những chương trình mang tầm cỡ quốc gia, quốc tế cũng vẫn được FECON theo đuổi như FECON tiếp tục đồng hành cùng Liên đoàn Võ cổ truyền Việt Nam tổ chức thành công Giải vô địch thể giới Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ nhất tại Tp.HCM giúp lan tỏa và quảng bá hình ảnh văn hóa võ Việt với bạn bè quốc tế; Tham gia tài trợ chương trình Khởi nghiệp Quốc gia 2016 do VCCI tổ chức, Tham gia Hội thảo quốc gia về An toàn giao thông...

Những hoạt động cộng đồng này đã thể hiện tính nhân văn và tinh thần xuyên suốt của FECON, hướng tới mục tiêu ích nước, lợi nhà phù hợp với các giá trị cốt lõi và triết lý kinh doanh của công ty.



**PHẦN
07 ▶**

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT**

64
BÁO CÁO CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

67
BÁO CÁO KIỂM TOÁN
ĐỘC LẬP

68
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ
TOÁN HỢP NHẤT

70
BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
HỢP NHẤT

71
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN
TỆ HỢP NHẤT

72
THUYẾT MINH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FECON trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký

thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, lần thứ 20 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON thành Công ty Cổ phần FECON và thay đổi lần thứ 21 ngày 18/11/2016 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ: 477.228.540.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng)

Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp CEO. Lô HH2-1. Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Việt Nam.

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/7/2012. Mã cổ phiếu: FCN.

Các Công ty con được hợp nhất gồm:

- Các Công ty con của Công ty Cổ phần FECON là Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường PTTH Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON, Công ty Cổ phần FECON SOUTH, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng FECON, Công ty cổ phần nông nghiệp thông minh FECON, FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD.

- Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour (Trước đây là Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON Shanghai Harbour) hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000246 ngày 25 tháng 09 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xử lý nền FECON Shanghai Harbour theo giấy chứng nhận đầu tư số 011032002204 ngày 17 tháng 01 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần FECON góp 2.537.250 USD (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đô la Mỹ), chiếm 50,5% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, văn phòng; Công ty TNHH tập đoàn xây dựng hạ tầng vịnh cảng Thượng Hải góp 2.450.000 USD (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 49% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt và máy móc thiết bị; ông Nguyễn Chí Công góp 25.000 USD (Hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ) chiếm 0,5% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt.

- Công ty Cổ phần FECON MILTEC hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502032000190 ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An, Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 50,29% vốn điều lệ và có quyền kiểm soát, chi phối doanh nghiệp.

- Viện Nền móng và Công trình ngầm được thành lập theo Quyết định số 090905/QĐ/HĐQT-FECON ngày 01 tháng 10 năm 2009 và được Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 262/ĐK-KH&CN lần đầu ngày 19/01/2010; thay đổi

đăng ký lần thứ ba (03) ngày 18/05/2011, thay đổi đăng ký lần thứ năm (05) ngày 01/10/2012. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Trường PTTH Ý Yên chuyển đổi từ Trường phổ thông dân lập (thành lập theo Quyết định số 995/1998/QĐ-UB ngày 28 tháng 07 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định) thành Trường Trung học phổ thông tư thục theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, chủ đầu tư là Công ty Cổ phần FECON.

- Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON tiền thân là Công ty Cổ phần FECON Holdings, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393689 ngày 18/12/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 3 ngày 01/12/2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 35,86% vốn thực góp. Hợp nhất hai Công ty con của Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON là Công ty Cổ phần FECON Phú Quốc và Công ty Cổ phần FECON - BMT.

- Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON, được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 011032002731 do UBND Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2014, Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 69,9% vốn thực góp.

- Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON, được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107254215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2015 Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 74,4% vốn thực góp.

- Công ty Cổ phần FECON South được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313876483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/06/2016. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 88,8% vốn thực góp.

- Công ty TNHH Đầu tư FECON được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107641750 ngày 22/11/2016. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 100% vốn thực góp.

- FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD được thành lập và hoạt động tại Myanmar Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 75% vốn thực góp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

► Hội đồng Quản trị

Ông PHẠM VIỆT KHOA	Chủ tịch	Ông PHẠM QUỐC HÙNG	Ủy viên
Ông HÀ THẾ PHƯƠNG	Phó Chủ tịch	Ông NGUYỄN QUANG HẢI	Ủy viên
Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Ủy viên	Ông HÀ CỬU LONG	Ủy viên
Ông HÀ THẾ LÔNG	Ủy viên	Ông TAKANO SATOSHI	Ủy viên
Ông PHÙNG TIẾN TRUNG	Ủy viên		

► Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Tổng Giám đốc		
Ông PHẠM QUỐC HÙNG	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/11/2016)	Ông MUÔN VĂN CHIẾN	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)
Ông NGUYỄN HỒNG LUYỆN	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)	Ông TẠ CÔNG THANH VINH	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc.

TRẦN TRỌNG THẮNG
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 24 tháng 1 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần FECON

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần FECON, được lập ngày 24/01/2017, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

► Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

► Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.



ĐINH VĂN THẮNG
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2015-137-1
Giấy Ủy quyền số: 16/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2017

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn, Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

► Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

NGUYỄN THỊ MAI HOA
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2015-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	MS	TM	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.246.145.401.267	1.957.306.281.027
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	252.211.387.118	299.722.576.376
1. Tiền	111		222.053.987.118	235.956.411.693
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.157.400.000	63.766.164.683
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.146.800.000	646.800.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		13.146.800.000	646.800.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.287.552.091.401	1.070.740.068.909
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	1.130.981.456.329	916.748.537.002
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		69.732.499.575	83.075.077.026
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	160.588.194.648	74.666.514.032
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(3.750.059.151)	(3.750.059.151)
IV. Hàng tồn kho	140		319.986.390.336	388.961.583.830
1. Hàng tồn kho	141	5.4	319.986.390.336	388.961.583.830
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		303.248.732.412	197.235.251.912
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	1.003.092.762	1.090.966.942
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.588.550.415	35.230.769.415
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	60.755.470	61.263.528
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		351.596.333.765	160.852.252.027
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.086.183.691.037	992.545.928.153
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.059.501.888	3.734.222.064
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	3.059.501.888	3.734.222.064
II. Tài sản cố định	220		751.783.067.059	660.170.512.742
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	314.255.614.200	235.282.889.912
- Nguyên giá	222		518.761.877.379	401.715.352.121
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(204.506.263.179)	(166.432.462.209)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.7	192.101.430.057	178.522.228.517
- Nguyên giá	225		251.269.603.035	222.132.853.035
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(59.168.172.978)	(43.610.624.518)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	245.426.022.802	246.365.394.313
- Nguyên giá	228		252.877.333.556	251.909.931.476
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.451.310.754)	(5.544.537.163)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		56.570.322.332	33.583.097.617
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	56.570.322.332	33.583.097.617
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	239.608.068.442	267.188.186.463
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		239.608.068.442	203.188.186.463
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	64.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		35.162.731.316	27.869.909.267
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	33.593.044.124	26.300.222.075
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.569.687.192	1.569.687.192
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		3.332.329.092.304	2.949.852.209.180
	MS	TM	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)

C- NỢ PHẢI TRẢ	300		2.097.964.912.235	1.954.122.482.882
I. Nợ ngắn hạn	310		1.283.366.728.640	1.295.266.205.505
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	436.049.289.838	328.078.635.167
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		74.912.257.053	271.239.978.876
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	33.967.618.525	32.706.403.865
4. Phải trả người lao động	314		5.113.834.496	3.696.795.418
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	182.554.265.401	202.260.998.223
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		40.038.400	40.038.400
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	38.598.458.730	40.959.413.797
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	502.442.102.923	414.791.060.857
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.688.863.274	1.492.880.902
II. Nợ dài hạn	330		814.598.183.595	658.856.277.377
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		362.233.496	466.610.324
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	416.703.740.125	285.424.869.542
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.16	392.652.412.463	368.085.000.000
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4.879.797.511	4.879.797.511
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		1.234.364.180.069	995.729.726.298
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.17	1.234.364.180.069	995.729.726.298
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		477.228.540.000	457.228.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		477.228.540.000	457.228.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		53.938.983.821	34.538.983.821
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		67.947.587.537	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		113.199.476.401	62.896.154.025
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		258.390.719.175	221.860.693.062
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		113.745.639.339	84.619.351.486
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		144.645.079.837	137.241.341.576
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		263.658.873.135	219.205.355.390
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		3.332.329.092.304	2.949.852.209.180

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TỬ

Tổng Giám đốc

TRẦN TRỌNG THẮNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

STT	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	2.107.793.161.326	1.660.553.370.510
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.107.793.161.326	1.660.553.370.510
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.19	1.774.643.130.341	1.370.885.993.159
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		333.150.030.985	289.667.377.351
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	72.533.215.865	136.029.952.196
7.	Chi phí tài chính	22	5.21	110.616.155.050	148.160.339.470
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		80.742.512.337	55.458.818.687
8.	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		27.486.360.005	19.393.057.985
9.	Chi phí bán hàng	25	5.22	8.350.063.312	12.483.030.440
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	99.179.948.969	96.275.902.724
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		215.023.439.524	188.171.114.898
12.	Thu nhập khác	31	5.23	5.343.038.998	45.268.523.465
13.	Chi phí khác	32	5.23	9.839.428.627	45.605.031.578
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.23	(4.496.389.629)	(336.508.113)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		210.527.049.895	187.834.606.785
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	34.815.181.492	33.191.951.479
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		30.307.217	30.307.217
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		175.681.561.186	154.612.348.089
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		155.246.766.688	142.223.790.434
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		20.434.794.498	12.388.557.655
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	3.132	3.036

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

TRƯƠNG TUẤN TÚ

TRẦN TRỌNG THẮNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	210.527.049.895	187.834.606.785
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	57.162.270.566	68.100.578.326
- Các khoản dự phòng	03	-	(4.349.344.349)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	2.070.426.116	1.212.735.424
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(71.322.494.716)	(70.528.892.744)
- Chi phí lãi vay	06	80.742.512.337	55.458.818.687
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	279.179.764.198	237.728.502.129
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(271.494.575.258)	(87.940.617.709)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	68.975.193.494	(233.349.357.316)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(103.501.600.341)	52.606.448.118
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(7.204.947.869)	(11.569.200.234)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(80.742.512.337)	(55.458.818.687)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(39.164.459.282)	(39.987.410.651)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	37.449.266.382	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.671.283.265)	(62.424.830.752)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(121.175.154.278)	(200.395.285.102)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(174.066.872.517)	(190.721.049.547)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	318.425.567	41.030.772.365
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.500.000.000)	(28.328.340.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	10.000.000.000	23.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(62.010.000.000)	(185.162.831.237)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	31.900.000.000	105.585.016.500
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	24.248.034.733	27.444.280.075
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(192.110.412.217)	(207.152.151.844)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ cho vay	33	1.397.932.465.804	1.083.397.685.583
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.043.897.829.106)	(520.650.617.005)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	35	(42.589.724.049)	(46.692.911.631)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(45.722.854.000)	(45.722.854.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	265.722.058.649	470.331.302.947
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(47.563.507.846)	62.783.866.001
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	299.722.576.376	236.575.321.193
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	52.318.588	363.389.182
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	252.211.387.118	299.722.576.376

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

TRƯƠNG TUẤN TÚ

TRẦN TRỌNG THẮNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

> 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần FECON (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, lần thứ 20 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON thành Công ty Cổ phần FECON và thay đổi lần thứ 21 ngày 18/11/2016 về việc tăng vốn điều lệ.

• Vốn điều lệ:

477.228.540.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bảy tỷ hai trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

• Số lao động bình quân trong năm:

1.889 người

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/7/2012 của Sở. Mã cổ phiếu: FCN.

• **Trụ sở chính:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

> 1.2. Ngành nghề KD và hoạt động chính

- Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;
- Thí nghiệm khả năng chịu tải nền móng công trình bằng phương pháp nén tải trọng tĩnh và thí nghiệm tải trọng động biến dạng lớn (PDA);
- Thí nghiệm kiểm tra nguyên dạng và tính đồng nhất của cọc móng và các cấu kiện bê tông cốt thép bằng phương pháp siêu âm (SONIC) và phương pháp va đập biến dạng nhỏ (PIT);
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động chính của Công ty trong năm 2016: Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.

> 1.3. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2016, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

	TỶ LỆ VỐN NẪM GIỮ	QUYỀN BIỂU QUYẾT
Đầu tư vào Công ty con		
Viện nền móng và Công trình ngầm	100%	100%
Công ty Cổ phần FECON Miltec	50,29%	50,29%
Công ty CP Xử lý nền FECON Shanghai Harbour	51,18%	51,18%
Trường THPT Ý Yên	67,74%	67,74%
Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	35,86%	51%
Công ty CP Công trình ngầm FECON	69,9%	51%
Công ty Cổ phần FECON South	88,88%	70%
Công ty TNHH đầu tư hạ tầng FECON	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON	74,40%	74,40%
FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD	75%	75%
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết		
Công ty CP Khoáng sản FECON	36,09%	36,09%

> 1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

♦ Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

♦ Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

♦ Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần FECON, các công ty con của Công ty Cổ phần FECON là Công ty CP Xử lý nền FECON Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường THPT Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình Ngầm FECON, Công ty Cổ phần FECON SOUTH, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng FECON, Công ty cổ phần nông nghiệp thông minh FECON, FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO., LTD.

♦ Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

• Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

• **Tiền:** Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và Tiền đang chuyển Tiền mặt. Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

• **Tiền đang chuyển:** Dựa vào các lệnh chuyển tiền chưa có giấy báo Nợ và giấy nộp tiền chưa có giấy báo Có

❖ Các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

• **Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**
Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát

sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

➢ Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

(i) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2016.

(ii) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2016.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

➢ Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

THỜI ĐIỂM	TÊN NGÂN HÀNG	TỶ GIÁ MUA VÀO	TỶ GIÁ BÁN RA
31/12/2016	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	22.720	22.790
31/12/2016	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	22.720	22.790
31/12/2016	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	22.710	22.780

• Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

• Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

• **Các khoản đầu tư khác:** Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

❖ Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm

giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

❖ Nguyên tắc kế toán Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác.

Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

❖ Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

❖ Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

❑ A. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

➢ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh

theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

➢ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình Quyền sử dụng đất thuê bao gồm: Giá trị quyền sử dụng đất tại văn phòng Tháp C.E.O. lô HH2-1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội, trong 48 năm của Công ty và phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

❑ B. PHƯƠNG PHÁP KHẤU HAO

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	THỜI GIAN KHẤU HAO (Năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10

Giá trị Quyền sử dụng đất thuê được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 48 năm. Phần mềm máy tính được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 3 năm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. khấu hao được thể hiện theo phương pháp đường thẳng.

❖ Nguyên tắc kế toán thuê tài chính

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người

đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

► Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các kỳ kế toán nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

► Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

♦ Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

- Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.
- Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.
- Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công

cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

♦ Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

• Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

♦ Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

• **Phải trả người bán:** gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác)

• **Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.**

• **Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.**

♦ Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê

tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

♦ Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

♦ Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

► **Chi phí lãi vay trích trước:** Trích trước theo hợp đồng vay.

► **Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu:** trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

► **Trích trước chi phí** các công trình khi đã có nghiệm thu khối lượng.

♦ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số

kỳ đã thu tiền trước.

♦ Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo lãi suất thực tế từng hợp đồng và ghi nhận vào chi phí tài chính.

♦ Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty. Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

♦ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

► Doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng và xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

► Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

♦ Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng. Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

♦ Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

♦ Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:
- **Chi phí đi vay:** Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày

vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp) (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

• Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

• Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

♦ Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

♦ Các bên liên quan

Được coi là các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu

quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ

phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thi công xây lắp và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không có Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

♦ 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Tiền mặt	67.753.088.097	23.174.111.344
Tiền gửi ngân hàng	154.300.899.021	212.782.300.349
Các khoản tương đương tiền	30.157.400.000	63.766.164.683
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	30.157.400.000	63.766.164.683
Tổng	252.211.387.118	299.722.576.376

♦ 5.2 Phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Phải thu khách hàng ngắn hạn	1.130.981.456.329	916.748.537.002
Công ty TNHH Samsung Engineering Vietnam	1.078.738.400	121.087.400.000
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	81.766.131.849	102.362.686.985
Công ty CP Địa ốc Đại Quang Minh	92.585.688.886	92.909.757.568
Phải thu các đối tượng khác	955.550.897.194	600.388.692.449
Tổng	1.130.981.456.329	916.748.537.002

♦ 5.3 Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	160.588.194.648	-	74.666.514.032	-
Bảo hiểm xã hội	-	-	3.075.379	-
Bảo hiểm nộp thừa	-	-	7.656.050	-
Bảo hiểm y tế	-	-	532.277	-
Công ty cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng	2.031.104.000	-	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương mại Hà Việt	4.415.833.610	-	4.415.833.610	-
Tạm ứng tiền cổ tức	-	-	129.444.624	-
Tạm ứng	141.765.712.049	-	64.196.348.273	-
Ký cược, ký quỹ	10.286.788.195	-	59.400.000	-
Phải thu khác	2.088.756.794	-	5.854.223.819	-

Phải thu dài hạn khác	3.059.501.888	-	3.734.222.064	-
Các khoản phải thu khác	250.000	-	250.000	-
Ký quỹ ký cược dài hạn	3.059.251.888	-	3.733.972.064	-
Tổng	163.647.696.536	-	78.400.736.096	-

♦ 5.4 Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	298.880.858	-	59.514.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	17.705.939.649	-	9.602.947.555	-
Công cụ, dụng cụ	1.065.326.795	-	1.338.863.701	-
Chi phí SX kinh doanh dở dang	298.399.933.390	-	373.361.099.415	-
Thành phẩm	1.319.473.542	-	3.596.924.326	-
Hàng hóa	1.196.836.102	-	1.002.234.833	-
Hàng gửi bán	-	-	-	-
Tổng	319.986.390.336	-	388.961.583.830	-

♦ 5.5 Chi phí trả trước

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Ngắn hạn	1.003.092.762	1.090.966.942
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	430.643.489	290.076.053
Chi phí bảo hiểm	270.048.563	369.212.280
Chi phí mua phần mềm	106.414.840	-
Chi phí thuê văn phòng	133.971.534	136.747.126
Chi phí sửa chữa	27.897.333	-
Chi phí khác	34.117.003	294.931.483
Dài hạn	33.593.044.124	26.300.222.075
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	18.271.024.878	13.307.417.038
Chi phí quảng cáo	5.088.946.040	4.633.168.921
Chi phí sửa chữa	72.766.921	-
Tiền thuê văn phòng, thuê tài sản	5.556.253.412	4.799.088.797
Chi phí phần mềm	511.529.369	25.083.330
Phí bảo hiểm	-	164.905.219
Phí đào tạo tuyển dụng	-	77.410.000
Phí cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.194.444.444	2.922.388.269
Chi phí khác	2.898.079.060	370.760.501
Tổng	34.596.136.886	27.391.189.017

♦ 5.6 Tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN ĐẪN	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYỄN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2016	13.073.455.364	348.716.130.150	25.626.026.997	858.926.577	13.440.813.033	401.715.352.121
Tăng trong năm	3.267.528.000	112.747.908.233	3.074.353.269	654.778.273	5.297.597.947	125.042.165.722
Mua trong năm	3.267.528.000	109.481.238.233	2.274.353.269	654.778.273	5.297.597.947	120.975.495.722

Tăng khác	-	3.266.670.000	800.000.000	-	-	4.066.670.000
Giảm trong năm	-	6.839.262.282	1.120.869.091	35.509.091	-	7.995.640.464
Thanh lý, nhượng bán	-	3.265.461.904	250.000.000	35.509.091	-	3.550.970.995
Phân loại	-	3.573.800.378	870.869.091	-	-	4.444.669.469
Số dư tại 31/12/2016	16.340.983.364	454.624.776.101	27.579.511.175	1.478.195.759	18.738.410.980	518.761.877.379

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Số dư tại 01/01/2016	5.217.315.275	141.860.743.206	14.114.892.486	599.020.959	4.640.490.283	166.432.462.209
Tăng trong năm	652.760.318	34.872.729.651	2.573.995.694	147.474.036	1.450.988.816	39.697.948.515
Khấu hao trong năm	652.760.318	34.872.729.651	2.573.995.694	147.474.036	1.450.988.816	39.697.948.515
Giảm trong năm	-	1.261.459.288	360.432.557	2.255.700	-	1.624.147.545
Thanh lý, nhượng bán	-	1.035.988.560	250.000.000	-	-	1.285.988.560
Phân loại	-	225.470.728	110.432.557	2.255.700	-	338.158.985
Số dư tại 31/12/2016	5.870.075.593	175.472.013.569	16.328.455.623	744.239.295	6.091.479.099	204.506.263.179

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại 01/01/2016	7.856.140.089	206.855.386.944	11.511.134.511	259.905.618	8.800.322.750	235.282.889.912
Tại 31/12/2016	10.470.907.771	279.152.762.532	11.251.055.552	733.956.464	12.646.931.881	314.255.614.200

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

32.831.115.022

♦ 5.7 Tài sản cố định thuê tài chính

	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	TỔNG
NGUYỄN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2016	222.132.853.035	222.132.853.035
Tăng trong năm	29.136.750.000	29.136.750.000
Mua trong năm	29.136.750.000	29.136.750.000
Giảm trong năm	-	-
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-
Số dư tại 31/12/2016	251.269.603.035	251.269.603.035
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2016	43.610.624.518	43.610.624.518
Tăng trong năm	15.557.548.460	15.557.548.460
Khấu hao trong năm	15.557.548.460	15.557.548.460
Giảm trong năm	-	-
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	-
Số dư tại 31/12/2016	59.168.172.978	59.168.172.978
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2016	178.522.228.517	178.522.228.517
Tại 31/12/2016	192.101.430.057	192.101.430.057

5.8 Tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYỄN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2016	250.818.050.767	576.152.952	515.727.757	251.909.931.476
Tăng trong năm	-	659.814.580	307.587.500	967.402.080
Mua trong năm	-	659.814.580	307.587.500	967.402.080

Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	250.818.050.767	1.235.967.532	823.315.257	252.877.333.556
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2016	4.741.503.111	464.919.164	338.114.888	5.544.537.163
Tăng trong năm	1.866.746.078	25.633.964	14.393.549	1.906.773.591
Khấu hao trong năm	1.866.746.078	25.633.964	14.393.549	1.906.773.591
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2016	6.608.249.189	490.553.128	352.508.437	7.451.310.754
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2016	246.076.547.656	111.233.788	177.612.869	246.365.394.313
Tại 31/12/2016	244.209.801.578	745.414.404	470.806.820	245.426.022.802

♦ 5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Chi phí xây dựng - Trường THPT Ý Yên	159.525.000	159.525.000
Dự án khu Resort Phú Quốc	31.031.847.331	7.959.093.008
Dự án đầu tư nâng cấp cải tạo Quốc lộ 18	-	661.838.175
Chi phí xây dựng phần mềm quản lý SAP	24.599.605.725	24.599.605.725
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	779.344.276	203.035.709
Tổng	56.570.322.332	33.583.097.617

♦ 5.10 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	TỶ LỆ		31/12/2016	01/01/2016
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ	Giá trị ghi sổ
Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			239.608.068.442	203.188.186.463
Công ty CP Khoáng sản FECON	36.09%	36.09%	192.637.181.772	172.436.192.850
Công ty CP địa kỹ thuật tiên tiến Raito - FECON	49%	49%	14.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng	33.73%	36.00%	32.270.886.670	30.751.993.613
Đầu tư vào đơn vị khác			-	64.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng FCC			-	64.000.000.000
Tổng			239.608.068.442	267.188.186.463

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

♦ 5.11. Phải trả người bán

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
A. NGẮN HẠN	436.049.289.838	436.049.289.838	328.078.635.167	328.078.635.167
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	130.124.919.980	130.124.919.980	105.006.327.635	105.006.327.635
GEOHARBOUR Limited	58.173.946.979	58.173.946.979	70.155.343.484	70.155.343.484
Shanghai Harbour Soft Soil Treatment ...Co., Ltd	32.385.769.500	32.385.769.500	32.044.519.500	32.044.519.500

Các đối tượng khác	215.364.653.379	215.364.653.379	120.872.444.548	120.872.444.548
B. DÀI HẠN	-	-	-	-
Tổng	436.049.289.838	436.049.289.838	328.078.635.167	328.078.635.167

♦ 5.12 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2016	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2016
Phải nộp	32.706.403.865	200.782.832.222	199.521.617.562	33.967.618.525
Thuế giá trị gia tăng	8.628.628.231	155.434.022.058	149.903.209.167	14.159.441.122
Thuế XNK	-	263.232.771	263.232.771	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.286.547.133	34.815.181.492	39.164.459.282	18.937.269.343
Thuế thu nhập cá nhân	783.711.093	8.034.739.981	7.950.521.728	867.929.346
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác	7.517.408	149.875.256	154.413.950	2.978.714
Thuế nhà thầu nước ngoài phải nộp	-	1.480.861.365	1.480.861.365	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	604.919.299	604.919.299	-
Tổng	32.706.403.865	200.782.832.222	199.521.617.562	33.967.618.525

	01/01/2015	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2015
Phải thu	61.263.528	629.191.184	628.683.126	60.755.470
Thuế XNK	60.684.580	629.191.184	628.683.126	60.176.522
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	578.948	-	-	578.948
Tổng	61.263.528	629.191.184	628.683.126	60.755.470

♦ 5.13 Chi phí phải trả

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Ngắn hạn	182.554.265.401	202.260.998.223
Trích trước chi phí các công trình	182.554.265.401	202.260.998.223
Tổng	182.554.265.401	202.260.998.223

♦ 5.14 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2016 (VND)	01/01/2016 (VND)
Ngắn hạn	38.598.458.730	40.959.413.797
Kinh phí công đoàn	591.316.230	532.354.782
Bảo hiểm xã hội	247.867.498	158.094.758
Bảo hiểm y tế	35.389.835	26.736.258
Bảo hiểm thất nghiệp	15.671.579	11.882.773
Phải trả phải nộp khác	37.708.213.588	40.230.345.226
Liên danh FECON-COTECCONS-CIENCO 6	-	30.206.281.929
Shanghai Harbour soft soil treatment engineering C	12.224.856.479	7.154.000.000
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư Trustlink	12.002.211.878	-
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Tân Thành An	5.648.459.576	-
Công ty Cổ phần xây dựng (COTEC)	-	500.000.000

Phải trả, phải nộp khác	7.332.685.655	1.870.063.297
Dài hạn	-	-
Tổng	38.598.458.730	40.959.413.797

5.15 Vay và nợ thuê tài chính

A. VAY	31/12/2016		TRONG NĂM		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	502.442.102.923	502.442.102.923	997.772.600.209	910.121.558.143	414.791.060.857	414.791.060.857
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	49.051.149.515	49.051.149.515	184.563.961.325	229.973.236.361	94.460.424.551	94.460.424.551
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	262.215.000.768	262.215.000.768	472.260.781.384	442.010.194.474	231.964.413.858	231.964.413.858
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Thái Bình	68.925.739.175	68.925.739.175	87.501.993.700	81.576.254.525	63.000.000.000	63.000.000.000
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1	42.127.600.341	42.127.600.341	65.720.044.657	40.984.844.799	17.392.400.483	17.392.400.483
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thăng Long	13.519.148.978	13.519.148.978	13.519.148.978	-	-	-
Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Hà Nội	18.816.494.288	18.816.494.288	18.816.494.288	-	-	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	19.904.110.711	19.904.110.711	28.266.842.265	8.362.731.554	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	3.812.795.391	3.812.795.391	19.111.146.316	23.272.172.890	7.973.821.965	7.973.821.965
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Mỹ Đình	9.754.097.320	9.754.097.320	9.754.097.320	-	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	5.836.785.000	5.836.785.000	83.691.785.000	77.855.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh Thủ Thiêm	6.879.181.436	6.879.181.436	6.879.181.436	-	-	-
Vay các cá nhân	1.600.000.000	1.600.000.000	7.687.123.540	6.087.123.540	-	-
	31/12/2016		Trong năm		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	311.900.501.859	311.900.501.859	277.971.803.256	133.776.270.963	167.704.969.566	167.704.969.566
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm (Thời hạn vay 36 tháng)	1.462.500.001	1.462.500.001	-	1.407.499.999	2.870.000.000	2.870.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thăng Long	272.558.000	272.558.000	-	1.090.232.000	1.362.790.000	1.362.790.000
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Quân Đội - Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1	43.446.263.361	43.446.263.361	18.698.959.680	13.410.514.046	38.157.817.727	38.157.817.727
SHOWA LEASING..LTD	11.151.600.000	11.151.600.000	180.000.000	2.552.400.000	13.524.000.000	13.524.000.000

Vay Công ty Shanghai Harbour Brunei	43.980.668.499	43.980.668.499	522.657.592	-	43.458.010.907	43.458.010.907
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	4.232.814.652	4.232.814.652	2.847.282.652	1.164.000.208	2.549.532.208	2.549.532.208
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	-	-	31.299.135.676	97.081.954.400	65.782.818.724	65.782.818.724
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Mỹ Đình	9.754.097.346	9.754.097.346	26.823.767.656	17.069.670.310	-	-
Trái phiếu thường						
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	197.600.000.000	197.600.000.000	197.600.000.000	-	-	-
Thuê tài chính	104.803.238.266	104.803.238.266	29.673.062.339	42.589.724.049	117.719.899.976	117.719.899.976
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	37.729.844.652	37.729.844.652	29.569.752.667	20.909.242.745	29.069.334.730	29.069.334.730
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	55.234.000.000	55.234.000.000	-	18.420.000.000	73.654.000.000	73.654.000.000
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	11.839.393.614	11.839.393.614	103.309.672	3.260.481.304	14.996.565.246	14.996.565.246
Tổng	919.145.843.048	919.145.843.048	1.305.417.465.804	1.086.487.553.155	700.215.930.399	700.215.930.399
B. NỢ THUÊ TÀI CHÍNH	NĂM 2016			NĂM 2015		
Thời hạn	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Trên 5 năm	-	-	-	-	-	-
Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	25.495.544.297	4.586.301.552	20.909.242.745	21.912.931.414	3.598.508.964	18.314.422.450
Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	8.738.373.357	5.477.892.053	3.260.481.304	23.549.344.985	5.920.307.965	17.629.037.020
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Chailease	-	-	-	127.437.610	-	127.437.610
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	19.710.225.484	1.290.225.484	18.420.000.000	1.103.197.622	313.904.714	789.292.908
Tổng	53.944.143.138	11.354.419.089	42.589.724.049	46.692.911.631	9.832.721.643	36.860.189.988

► **Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.132625.15/HSTD** ngày 30/06/2015 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô
Hạn mức: 500.000.000.000 VND

• **Cho vay ngắn hạn:** 250.000.000.000 VND

• **Bảo lãnh:** 250.000.000.000 VND
• **Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
• **Thời hạn cấp hạn mức:** 12 tháng kể từ ngày 30/06/2015
• **Lãi suất:** Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi

suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ

• **Biện pháp bảo đảm:** Thế chấp, cầm cố tài sản của Bên vay, bên thứ ba; Bảo lãnh của Bên thứ ba; Toàn bộ số dư tài khoản bằng VND và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác;

• **Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐTD/15118** ngày 10/07/2015 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm

• **Hạn mức:** 500.000.000.000 VND

• **Hạn mức cho vay:** 250.000.000.000 VND

• **Bảo lãnh. L/C:** 250.000.000.000 VND

• **Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động; Tài trợ thương mại và Các mục đích khác không trái với quy định của pháp luật

Thời hạn rút vốn của hạn mức cấp tín dụng: Tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực

• **Thời hạn cấp tín dụng:** Tối đa không quá 08 tháng kể từ ngày nhận nợ và được bên cho vay chấp thuận theo từng phương án vay vốn

• **Lãi suất:** VND 7,5%/năm; Ngoại tệ khác: Theo thông báo của bên cho vay tại thời điểm bên vay nhận nợ

• **Biện pháp bảo đảm:**

• 01 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09093 ngày 30/11/2009, giá trị định giá lại là 1.506 triệu đồng;

• 02 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09052 ngày 06/08/2009, giá trị định giá lại là 2.808 triệu đồng;

• 03 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/10033 ngày 07/04/2010, giá trị định giá lại là 6.218 triệu đồng;

• 02 ô tô hiệu FORD EVEREST. BKS: 30U – 6472 và 30U – 6059 theo HĐTC số HKI-HĐTC/09092 ngày 16/11/2009, giá trị định giá lại là 103 triệu đồng;

• 01 máy ép cọc bê tông, 03 búa đóng cọc HD62 và 01 búa đóng cọc TD62 theo HĐTC số HKI-HĐTC/11013 ngày 31/03/2011, giá trị định giá lại là 3.637 triệu đồng;

• Sàn tầng 15 tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng (diện tích 494,47m²) theo HĐTC số HKI-HĐTC/09095 ngày 01/12/2009, giá trị định giá lại là 11.560 triệu đồng;

• 01 ô tô hiệu FORD EVEREST. BKS: 31H-0312 theo HĐTC số HKI-HĐTC/10121 ngày 07/12/2010, giá trị định giá lại là 168 triệu đồng;

• 02 Sổ tiết kiệm của bà Nguyễn Ánh Tuyết theo HĐCC số HKI-HĐCC/10011 ngày 04/03/2010.

Trị giá 1.600 triệu đồng;

• Máy đóng cọc thủy lực bánh xích đã qua sử dụng theo HĐTC số HKI-HĐTC/13043 ngày 07/06/2013, Trị giá 2.065 triệu đồng.

Tổng giá trị: 29.665 triệu đồng

• **Hợp đồng tín dụng số 001/2014/HĐTD-HM/PVB-CNTB** với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình
Hạn mức:

• **Cho vay ngắn hạn:** 50.000.000.000 VND

• **Bảo lãnh:** 50.000.000.000 VND

• **Mục đích:** Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh

• **Lãi suất:** Biến đổi

• **Thời hạn cho vay:** Tối đa 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay và được ghi cụ thể cho từng Khế ước nhận nợ

• **Biện pháp bảo đảm:** Các khoản phải thu đã hình thành của bên được cấp tín dụng, trong đó ưu tiên nhận một trong các khoản phải thu đã hình thành của các công trình FECON thi công trong ngành Dầu khí (như dự án Long Phú I, Nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...) và ký thỏa thuận quản lý nguồn thu đã hình thành này.

• **Hợp đồng tín dụng số 001/2014/HĐTD-HM/PVB-CNTB** với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình
Hạn mức:

• **Cho vay ngắn hạn:** 50.000.000.000 VND

• **Bảo lãnh:** 50.000.000.000 VND

• **Mục đích:** Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh

• **Lãi suất:** Biến đổi

• **Thời hạn cho vay:** Tối đa 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay và được ghi cụ thể cho từng Khế ước nhận nợ

• **Biện pháp bảo đảm:** Các khoản phải thu đã hình thành của bên được cấp tín dụng, trong đó ưu tiên nhận một trong các khoản phải thu đã hình thành của các công trình FECON thi công trong ngành Dầu khí (như dự án Long Phú I, Nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...) và ký thỏa thuận quản lý nguồn thu đã hình thành này.

• **Hợp đồng vay số 01/HĐ/FCSH – SHBR** ngày 01/06/2011; Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/FCSH – SHBR ngày 02/05/2012 với công ty TNHH Xử lý nền đất yếu Shanghai Harbour Brunei
Thời hạn hợp đồng: Tối đa 72 tháng

• **Lãi suất vay:** 0%/tháng

• **Mục đích vay vốn:** Bổ sung vốn mua nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh

♦ 5.16. Trái phiếu phát hành

	31/12/2016			31/12/2016		
	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị	Lãi suất	Kỳ hạn
TRÁI PHIẾU						
A. Trái phiếu phát hành						
▶ Phát hành theo mệnh giá	392.652.412.463			368.085.000.000		
• Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty Japan South East Asia Growth Fund L. p) (1)	279.187.288.497	6%	3 năm	195.585.000.000	6%	3 năm
• Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) (2)	51.660.304.375	6%	3 năm	100.000.000.000		
• Quỹ MUTUAL FUND ELITE	27.705.608.782	6%	3 năm	32.500.000.000		
Vietnam Holding LTD	34.099.210.809	6%	3 năm	40.000.000.000		
Tổng	392.652.412.463			368.085.000.000		

Hợp đồng Trái phiếu chuyển đổi giữa Japan South East Asia Growth Fund L.P. và Công ty Cổ phần FECON ngày 24 tháng 05 năm 2014.

• **Số lượng:** 195.585 Trái phiếu; Mệnh giá: 1.000.000 VND/TP; Tổng mệnh giá: 195.585.000.000 VND; Lãi suất: 6.0%/năm; Thời hạn 3 năm.

• **Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 01/2015/HĐTP/VCBS-FCN** giữa Công ty Cổ phần FECON và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân

hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 09/06/2015

• **Số lượng:** 100.000 TP

• **Mệnh giá:** 1000.000 VND/TP

• **Tổng mệnh giá:** 100.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng số tiền thu được: Đầu tư mua máy móc thiết bị; Đầu tư liên kết hợp tác với các đối tác cùng ngành; Góp vốn thành lập doanh nghiệp chuyên sâu về công trình ngầm; Bổ sung vốn lưu động.

• **Lãi suất:** 6.0%/năm

• **Thời hạn:** 3 năm

♦ 5.17. Vốn chủ sở hữu

▶ Chi tiết tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUYỀN CHỌN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU HUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
Số dư tại 01/01/2015	457.228.540.000	34.538.983.821	-	52.664.242.304	189.370.401.067	63.498.863.475	797.301.030.667
Tăng vốn	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	154.612.348.089	-	154.612.348.089
Trích lập các quỹ	-	-	-	10.231.911.721	(20.463.823.442)	-	(10.231.911.721)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	(45.722.854.000)	-	(45.722.854.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(55.970.378.652)	-	(55.970.378.652)
Tăng khác	-	-	-	-	35.000.000	155.706.491.915	155.741.491.915
Số dư tại 31/12/2015	457.228.540.000	34.538.983.821	-	62.896.154.025	221.860.693.062	219.205.355.390	995.729.726.298
Số dư tại 01/01/2016	457.228.540.000	34.538.983.821	-	62.896.154.025	221.860.693.062	219.205.355.390	995.729.726.298
Tăng vốn	20.000.000.000	19.400.000.000	-	-	-	-	39.400.000.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	175.681.561.186	-	175.681.561.186
Tăng trong năm	-	-	67.947.587.537	-	-	44.453.517.745	112.401.105.282
Tạm trích quỹ khen thưởng năm 2016	-	-	-	-	(10.601.686.851)	-	(10.601.686.851)
Trích lập các quỹ	-	-	-	50.303.322.376	(60.224.508.978)	-	(9.921.186.602)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(45.722.854.000)	-	(45.722.854.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(22.602.485.244)	-	(22.602.485.244)
Số dư tại 31/12/2016	477.228.540.000	53.938.983.821	67.947.587.537	113.199.476.401	258.390.719.175	263.658.873.135	1.234.364.180.069

♦ 5.18 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	457.228.540.000	457.228.540.000
Vốn góp tăng trong năm	20.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	477.228.540.000	457.228.540.000
Cổ tức	45.722.854.000	45.722.854.000
Trích lập quỹ	60.224.508.978	20.463.823.441

♦ 5.19 Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	47.722.854	45.722.854
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	47.722.854	45.722.854
Cổ phiếu phổ thông	47.722.854	45.722.854
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.722.854	45.722.854
Cổ phiếu phổ thông	47.722.854	45.722.854
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/ cổ phiếu)	10.000	10.000

♦ 5.20 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa	80.515.813.813	227.429.574.540
Doanh thu xây lắp	2.022.321.671.187	1.363.546.509.522
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.955.676.326	69.577.286.448
Tổng	2.107.793.161.326	1.660.553.370.510

♦ 5.21. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Giá vốn hàng bán	80.032.626.943	218.069.832.322
Giá vốn của hoạt động xây lắp	1.691.207.185.433	1.100.439.437.859
Giá vốn của dịch vụ	3.403.317.965	52.376.722.978
Tổng	1.774.643.130.341	1.370.885.993.159

♦ 5.22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.795.422.388	3.757.126.075
Doanh thu bán khoản đầu tư	47.395.005.500	105.585.016.500
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	14.557.073	316.162.777
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.194.044.126	2.684.492.844
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.134.186.778	23.687.154.000
Tổng	72.533.215.865	136.029.952.196

♦ 5.23. Chi phí hoạt động tài chính

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Chi phí lãi vay	69.388.093.248	45.565.124.144
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	9.747.826.978	-
Lãi thuê tài chính	11.354.419.089	9.893.694.543
Giá vốn thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	13.338.461.538	82.137.586.518
Lỗ bán ngoại tệ	2.441.020.371	2.441.020.371
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.084.983.189	1.528.898.201
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.459.052.759	6.594.015.693
Chi phí tài chính khác	802.297.878	-
Tổng	110.616.155.050	148.160.339.470

♦ 5.24. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Chi phí bán hàng	8.350.063.312	12.483.030.440
Chi phí nhân viên	6.437.546.280	6.898.446.834
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	2.056.818	330.539.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.778.048.106	4.630.710.243
Chi phí bằng tiền khác	132.412.108	623.334.223
Chi phí quản lý	99.179.948.969	96.275.902.724
Chi phí nhân viên quản lý	59.552.061.226	50.043.561.066
Chi phí vật liệu quản lý	1.469.594.728	113.544.074
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.669.544.531	4.324.045.715
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.535.686.694	4.231.210.917
Thuế phí và lệ phí	5.992.714.008	7.144.160.310
Chi phí dự phòng	1.333.872.971	(3.178.764.133)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.882.234.501	17.965.631.654
Chi phí bằng tiền khác	11.744.240.310	15.632.513.121
Tổng	107.530.012.281	108.758.933.164

♦ 5.25. Thu nhập khác/ Chi phí khác

	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Thu nhập khác		
Thu bán tài sản cho các Công ty cho thuê tài chính	-	40.722.590.547
Thu thanh lý tài sản	318.425.567	308.181.818
Thu nhập từ bán phế liệu, sản phẩm lỗi thời	-	84.127.010
Thu tiền bồi thường	-	449.856.061
Thuê văn phòng	120.543.033	-
Thu từ hội nghị Geotech	4.809.521.580	-
Các khoản khác	94.548.818	3.703.768.029
Tổng	5.343.038.998	45.268.523.465
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cho công ty thuê tài chính	-	40.722.590.547
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	-	64.057.116
Chi phí của tài sản vật tư, CCDC thanh lý	320.545.517	2.085.762.377
Chi phí thuê văn phòng	104.843.550	-

Chi từ hội nghị Geotech	3.688.843.838	-
Chi phí nộp phạt thuế và phạt vi phạm hành chính	1.051.197.164	2.326.906.874
Chi phí khác	4.673.998.558	405.714.664
Tổng	9.839.428.627	45.605.031.578
Lợi nhuận khác	(4.496.389.629)	(336.508.113)

♦ 5.26. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	34.815.181.492	33.191.951.479
Tổng	34.815.181.492	33.191.951.479

♦ 5.27. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	175.681.561.186	154.612.348.089
Lợi ích của cổ đông thiểu số	20.434.794.498	12.388.557.655
Các khoản điều chỉnh tăng		
Các khoản điều chỉnh giảm	10.601.686.851	3.425.368.169
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	144.645.079.837	138.798.422.265
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	46.183.128	45.722.854
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.132	3.036

♦ 5.28. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	NĂM 2016 (VND)	NĂM 2015 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	648.777.326.850	1.118.955.437.407
Chi phí nhân công	191.453.789.179	172.959.913.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.162.270.566	73.303.777.689
Chi phí dự phòng	26.803.450.787	15.197.514.618
Chi phí dịch vụ mua ngoài	859.393.346.157	518.271.035.108
Chi phí khác bằng tiền	32.246.767.012	47.798.462.208
Tổng	1.815.836.950.551	1.946.486.140.289

6. THÔNG TIN KHÁC

♦ 6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

► Số dư các bên liên quan

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu		-	-
Phải trả người bán		126.106.206.101	105.006.327.635
Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	126.106.206.101	105.006.327.635
Trả trước cho người bán		-	-
Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	-	14.464.863.705
Giao dịch với các bên liên quan			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
Các giao dịch bán hàng			

Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	43.314.109.286	47.868.066.020
Tổng		43.314.109.286	47.868.066.020
Các giao dịch mua hàng			
Công ty CP khoáng sản FECON	Công ty liên kết	388.364.961.165	280.014.969.770
Tổng		388.364.961.165	280.014.969.770

♦ 6.2 Báo cáo bộ phận

Hiện nay, hoạt động chính của Công ty là xây dựng, hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác do bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh chính kết hợp thực hiện, không có bộ phận bán hàng và cán bộ chuyên trách, riêng biệt. Vì vậy, Công ty

không có Báo cáo bộ phận.

♦ 6.3 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2017

Người lập

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc

TRẦN TRỌNG THẮNG



FECON

CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1 khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng,
phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 462690481 | **Fax:** (+84) 462690484

Website: fecon.com.vn